

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG



**BÁO CÁO KẾT QUẢ
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
NĂM 2024**

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

MỤC LỤC

1. Chương trình đại hội;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội;
3. Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
4. Danh sách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông năm 2024;
5. Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;
6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
7. Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT;
8. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
9. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
10. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;
11. Tờ trình Mức trả thù lao HĐQT; BKS năm 2023 và KH năm 2024;
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024;
13. Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;
14. Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của BKS Công ty;
15. Báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích người có liên quan năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024;
16. Tờ trình ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng;
17. Tờ trình ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên;
18. Biên bản kiểm phiếu các báo cáo, tờ trình;
19. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
20. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Thời gian bắt đầu: 08 giờ 30 phút, Thứ Ba, ngày 16 tháng 4 năm 2024.

Địa điểm tổ chức: Hội trường Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

| THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|-------------|---|
| 7h30-8h30 | Đón tiếp đại biểu, cổ đông, kiểm tra thủ tục và phát tài liệu |
| 8h30-8h40 | Chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội |
| 8h40-9h00 | Khai mạc, giới thiệu thành phần dự Đại hội |
| | Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội |
| | Chào cờ; giới thiệu đại biểu; hướng dẫn thực hiện thẻ biểu quyết Thông qua thành phần Ban Chủ tọa, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết |
| 9h00-9h20 | Ban Chủ tọa điều hành Đại hội |
| | Thông qua Chương trình Đại hội |
| | Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết |
| 9h20-10h00 | Báo cáo kết quả SXKD 2023 và kế hoạch năm 2024 |
| | Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023; Kế hoạch năm 2024 |
| | Báo cáo đánh giá hoạt động HĐQT năm 2023 của Thành viên độc lập HĐQT |
| | Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch năm 2024 |
| 10h00-10h30 | Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán |
| | Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2023 |
| | Tờ trình thủ lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024 |
| | Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 |
| | Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT |
| | Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát |
| | Báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích người có liên quan năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024 |
| | Trình ĐHCĐ v/v ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. |

| THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|---------------|--|
| 10h30-10h50 | Đại hội thảo luận và cho ý kiến các báo cáo, tờ trình Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết |
| 10h50 – 11h10 | Đại hội giải lao 20 phút; Tiết mục văn nghệ |
| 11h10 – 11h20 | Công bố kết quả biểu quyết |
| 11h20-11h35 | Đọc Biên bản, Nghị quyết Đại hội |
| 11h35-11h40 | Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết |
| 11h45 | Bế mạc Đại hội Chào cờ |

BAN TỔ CHỨC



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ
LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông; trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội cổ đông; cách thức thảo luận tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Đại hội") nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và thủ tục luật định và phù hợp với quy định của pháp luật; đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong chương trình nghị sự của Đại hội; đảm bảo cho các cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Chương trình nghị sự

1. Chương trình nghị sự của Đại hội được gửi trước cho các cổ đông kèm theo Thư mời họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 3 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (cụ thể là trước 17 giờ 00 ngày 12/4/2024). Kiến nghị phải ghi rõ: tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, mã số cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chấp nhận và đưa các kiến nghị này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung hoặc vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Chương trình và nội dung Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Điều 4: Nghĩa vụ của Cổ đông tại Đại hội

Cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự.

2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp.
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường.
5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện.
6. Phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức đại hội quy định và tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
7. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của chủ tọa.
8. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra tư cách cổ đông, không tuân thủ sự điều hành của Ban tổ chức, Chủ tọa; cố ý gây mất trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội thì Chủ tọa có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông đó khỏi nơi diễn ra Đại hội.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 5: Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
3. Báo cáo đánh giá hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
6. Tờ trình thông qua Lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2024;
7. Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023;
8. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
9. Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
10. Tờ trình phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;
11. Báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích người có liên quan năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024;
12. Tờ trình thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Điều 6: Ban Chủ tọa

Điều hành Đại hội là Ban Chủ tọa, gồm có Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên. Chủ tọa là người chủ trì Đại hội. Ban Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Chủ tọa có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền hoãn Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác (không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc) hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp có người tham dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7: Thư ký Đại hội

1. Giúp việc cho Ban Chủ tọa và Đại hội là Thư ký Đại hội. Thư ký Đại hội do chủ tọa chỉ định.
2. Thư ký có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
 - Hỗ trợ Ban Chủ tọa công bố các văn kiện, kết luận hoặc thông báo gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 người do Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng cử ra và có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội;
2. Kiểm tra tư cách của cổ đông dự họp;
3. Phát thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc;

4. Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 9: Ban kiểm phiếu biểu quyết

Ban Kiểm phiếu biểu quyết do Ban Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tán thành bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Ban Kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm:

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
2. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết;
3. Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết;
4. Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của các cổ đông, đại diện cổ đông;
5. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội, công bố kết quả biểu quyết;
6. Giao kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho Ban Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội.

Điều 10: Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CCCD (hoặc hộ chiếu), Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết để tham gia biểu quyết.

Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:

- Tuân thủ Nội quy Đại hội.
- Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức.
- Thảo luận các nội dung báo cáo.
- Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
- Chấp hành sự điều khiển của chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG III: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11: Thảo luận tại Đại hội

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa chấp thuận cho phát biểu.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua để đảm bảo đại hội được tiến hành đúng như chương trình nghị sự đã thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

3. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Ban Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Chủ tọa sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12: Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết (Phiếu biểu quyết) trong đó ghi tên cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Thể lệ biểu quyết:

- **Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết** đối với những vấn đề như: thông qua Chương trình nghị sự; Quy chế làm việc của Đại hội; Nhân sự Ban Kiểm phiếu biểu quyết; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác không thuộc phạm vi biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết (nếu có).

Các cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: tán thành hay không tán thành, không có ý kiến); những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết khi đại biểu tán thành, sau đó đếm số phiếu biểu quyết khi cổ đông không tán thành, cuối cùng đếm số phiếu biểu quyết khi đại biểu không có ý kiến. Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số cổ phần của Thẻ biểu quyết hợp lệ và tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

- **Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết** đối với những vấn đề như: Thông qua các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

+ Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đối với từng nội dung để **tán thành**, hoặc **không tán thành**, hoặc **không có ý kiến** một vấn đề bằng cách đánh dấu "X" vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự:

“tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

+ Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 13: Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT, HDQT.



Nguyễn Thị Kim Chi



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024**

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm có:

- Ông Phùng Đức Trọng - Chức vụ: Trưởng ban
- Bà Hà Thuý Mai - Chức vụ: Thành viên
- Bà Nguyễn Q. Hoa - Chức vụ: Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng năm 2024.

Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 3.012.040 cổ phần (Bằng chữ: ba triệu không trăm mười hai nghìn không trăm bốn mươi cổ phần)

Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 gồm toàn bộ cổ đông được xác định theo Danh sách cổ đông đến hết ngày 15/3/2024 là:

1. Tổng số lượng đại biểu tham dự đại hội là 24 đại biểu, sở hữu và đại diện cho 2926.022 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,14% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, trong đó:

+ Số cổ đông sở hữu tham dự trực tiếp là 19 người tương đương 121.710 cổ phần, tương đương 4,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số cổ đông ủy quyền là 18 người tương đương 2.804.312 cổ phần, tương đương 93,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Số cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông được ủy quyền tham dự biểu quyết tại Đại hội đều đủ tư cách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông được lập vào hồi giờ phút cùng ngày và đã được báo cáo công khai trước Đại hội

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

| | | |
|-----------------|-------------|----------------------|
| | | |
| Phùng Đức Trọng | Hà Thuý Mai | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa |

CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Số 3 - đường Hà Nội - P.Sở Dầu - Q.Hồng Bàng - Hải Phòng

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**

| STT | Họ và tên | Địa chỉ | Số cổ phần đại diện | Số cổ phần sở hữu | Tổng số cổ phần | Ghi chú |
|-----|-----------------------|------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thị Kim Chi | CT HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP | 1.021.300 | 0 | 1.021.300 | |
| 2 | Hồng Anh Việt | UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP | 629.212 | 9.050 | 638.262 | |
| 3 | Đặng Thị Thanh Hữu | UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP | 38.900 | 0 | 38.900 | |
| 4 | Nguyễn Văn Hạnh | UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP | 962.500 | 74.400 | 1.036.900 | |
| 5 | Trương Thanh Hoàn | UV HĐQT CTCP Vicem Bao bì HP | 5.000 | 0 | 5.000 | |
| 6 | Nguyễn Bích Huệ | TB Kiểm soát | 3.900 | 0 | 3.900 | |
| 7 | Hà Thúy Mai | CTCP Vicem Bao bì HP | 30.600 | 3.400 | 34.000 | |
| 8 | Nguyễn Thị Thu | CTCP Vicem Bao bì HP | 8.100 | 3.950 | 12.050 | |
| 9 | Phạm Thị Thủy | CTCP Vicem Bao bì HP | 2.000 | 1.700 | 3.700 | |
| 10 | Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | CTCP Vicem Bao bì HP | 16.300 | 2.600 | 18.900 | |
| 11 | Nguyễn Thế Trung Kiên | CTCP Vicem Bao bì HP | 3.700 | 200 | 3.900 | |
| 12 | Phùng Đức Trọng | CTCP Vicem Bao bì HP | 800 | 2.550 | 3.350 | |
| 13 | Bùi Đức Trường | CTCP Vicem Bao bì HP | 5.100 | 1.400 | 6.500 | |
| 14 | Bùi Xuân Nhị | CTCP Vicem Bao bì HP | 0 | 11.400 | 11.400 | |
| 15 | Võ Văn Long | CTCP Vicem Bao bì HP | 1.000 | 200 | 1.200 | |
| 16 | Nguyễn Hồng Quang | CTCP Vicem Bao bì HP | 7.200 | 1.000 | 8.200 | |
| 17 | Phạm Huy Dương | CTCP Vicem Bao bì HP | 0 | 1.300 | 1.300 | |
| 18 | Hoàng Thị Thanh Thảo | CTCP Vicem Bao bì HP | 200 | 800 | 1.000 | |
| 19 | Nguyễn Thị Oanh | CTCP Vicem Bao bì HP | 0 | 2.760 | 2.760 | |
| 20 | Phạm Thu Hằng | CTCP Vicem Bao bì HP | 0 | 300 | 300 | |
| 21 | Dương Thị Trang | CTCP Vicem Bao bì HP | 3.900 | 0 | 3.900 | |
| 22 | Vũ Hồng Quảng | Cổ đông | 65.600 | 2.500 | 68.100 | |
| 23 | Đỗ Trọng Tuấn | Cổ đông | 0 | 1.000 | 1.000 | |
| 24 | Nguyễn Đức Sơn | Cổ đông | 0 | 200 | 200 | |
| | Tổng cộng | | 2.805.312 | 120.710 | 2.926.022 | |

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

CHIEU TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thị Kim Chi



Số: 165 /BC-HPVC

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Năm 2023, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

1. Khó khăn:

Năm 2023, tình hình kinh tế chính trị trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Chiến tranh, xung đột xảy ra ở nhiều nơi làm ảnh hưởng tới an ninh toàn cầu và tác động mạnh tới sự phát triển kinh tế thế giới. Nhiều quốc gia phải liên tục đối mặt với những khó khăn và thách thức như phục hồi kinh tế chậm, tăng trưởng thấp, thương mại hàng hóa suy giảm, nợ công tăng cao ... Một số nền kinh tế lớn, đối tác thương mại của nước ta vẫn duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ, thị trường tài chính, ngân hàng, bất động sản chưa thực sự ổn định. Những yếu tố khách quan như dịch bệnh, thiên tai và biến đổi khí hậu... luôn thường trực, trở thành mối đe dọa tàn phá nền kinh tế.

Thị trường xi măng nội địa tiếp tục đối mặt với tình trạng cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Thị trường chính của Công ty là Xi măng Hải Phòng sụt giảm mạnh về sản lượng, một phần do ảnh hưởng từ sự suy giảm chung về nhu cầu xi măng bao nội địa của thị trường, một phần do phải chia sẻ sản lượng với đối thủ cạnh tranh. Trước bối cảnh đó, Công ty đã rất nỗ lực đẩy mạnh khai thác cung cấp vỏ bao cho thị trường xi măng xuất khẩu góp phần giải quyết những khó khăn, áp lực về sản lượng tiêu thụ, duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm thu nhập cho người lao động.

Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác sử dụng phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa làm phát sinh nhiều chi phí.

Về tình hình tài chính: Mặc dù công tác thu hồi công nợ đã có những động thái tích cực, cơ bản giảm nợ phải thu từ bán vỏ bao. Tuy nhiên, một số đơn vị như Xi măng Điện Biên, Hạ Long có số dư nợ cao đã làm phát sinh chi phí tài chính.

2. Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

II. TỔNG QUAN VỀ KẾT QUẢ SXKD:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | %TH/KH | % SS cùng kỳ 2022 |
|----------------------|---------|-------------------|--------------------|--------|-------------------|
| Doanh thu | Tỷ đồng | 194,168 | 219,159 | 112,87 | 102,07 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,181 | 1,570 | 132,94 | 78,11 |
| Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 8,215 | 6,513 | 79,28 | 110,95 |
| EBITDA | Tỷ đồng | 3,895 | 3,230 | 82,93 | 66,64 |
| R.O.E (LN/VCSH) | % | 2,12 | 2,83 | 133,49 | 101,43 |
| R.O.A (LN/TTS) | % | 1,09 | 1,37 | 125,69 | 74,05 |

2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2023:

2.1. Sản lượng sản xuất:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % HTKH | So với 2022 |
|-----|------------------|-----|-------------------|--------------------|--------------|-------------|
| 1 | Tạo sợi | kg | 2.200.000 | 2.211.028 | 100,50 | 86,95 |
| 2 | Dệt | mét | 31.200.000 | 32.869.595 | 105,35 | 92,60 |
| 3 | Tráng màng | mét | 31.200.000 | 33.561.761 | 107,57 | 98,89 |
| 4 | In cắt lồng ống | ống | 38.000.000 | 42.862.796 | 112,80 | 100,60 |
| 5 | May bao | cái | 38.000.000 | 42.982.977 | 113,11 | 100,85 |

2.2. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao:

| STT | Chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % HTKH | So với 2022 |
|----------|------------------------|----------|-------------------|--------------------|---------------|---------------|
| 1 | Vỏ bao tiêu thụ | Triệu vỏ | 38 | 43,45 | 114,21 | 101,96 |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | " | 16 | 13,53 | 84,56 | 83,13 |
| 2 | Vỏ bao XM Sóng Thao | " | 2 | 2,98 | 148,80 | 102,47 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long | " | 2 | 0,80 | 40,00 | 33,61 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 4 | 4,89 | 122,38 | 92,71 |
| 5 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 12 | 20,60 | 171,68 | 133,04 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 2 | 0,65 | 32,75 | 218,33 |

2.3. Đánh giá chung:

Năm 2023, Công ty đã triển khai sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, song bộ phận sản xuất đã luôn phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Các chỉ tiêu sản xuất thực hiện năm 2023 đều hoàn thành kế hoạch đề ra.

Cụ thể, sản lượng may bao thực hiện là 42,98 triệu vò, đạt 113,11% kế hoạch năm và bằng 100,85% so với năm 2022.

Năm 2023, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ do sự chuyển dịch cơ cấu sản phẩm trên trị trường từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời, thị trường xi măng nội địa sụt giảm về sản lượng, nhưng Công ty đã tranh thủ những thời điểm thuận lợi của thị trường để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ, từ đó hoàn thành kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2023 thực hiện được 43,45 triệu vò/KH 38 triệu vò, đạt 114,21% kế hoạch năm và bằng 101,96% so với năm 2022. Cụ thể như sau:

Xi măng Hải Phòng tăng xuất xi măng bột, giảm xuất xi măng bao KPK, xi măng xuất khẩu sử dụng vò PP dân. Tiêu thụ năm 2023 thực hiện là 13,53 triệu vò, đạt 84,56% kế hoạch năm và bằng 83,13% so với cùng kỳ 2022.

Xi măng Sông Thao thực hiện năm 2023 được 2,98 triệu vò, đạt 148,80% kế hoạch năm và bằng 102,47% so với cùng kỳ 2022.

Xi măng Hạ Long tiêu thụ cả năm được 0,80 triệu vò, đạt 40% kế hoạch năm và bằng 33,61% so với cùng kỳ năm 2022.

Xi măng Điện Biên thực hiện năm 2023 là 4,89 triệu vò, đạt 122,38% kế hoạch năm và bằng 92,71% so với cùng kỳ 2022. Đây là thị trường có sản lượng ổn định, tuy nhiên dư nợ cũng cao, do vậy cần chú trọng tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ.

Thị trường xuất khẩu thực hiện năm 2023 là 20,60 triệu vò, đạt 171,68% kế hoạch năm và bằng 133,04% so với năm 2022; chiếm tỷ trọng 47,40% trên tổng sản lượng tiêu thụ các thị trường.

Đồng thời, để quản lý tốt công nợ phải thu, đặc biệt là các đơn vị ngoài VICEM nhằm tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn, Công ty luôn phải giám sát chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, cân đối hợp lý giữa việc cấp hàng và đôn đốc thanh toán, yêu cầu một số đơn vị thanh toán trước khi cấp hàng.

Về các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu thực hiện năm 2023 là 219,159 tỷ đồng, đạt 112,87% kế hoạch năm và bằng 102,07% so với cùng kỳ năm 2022.

Lợi nhuận thực hiện năm 2023 là 1,570 tỷ đồng, đạt 132,94% kế hoạch năm và bằng 78,11% so với cùng kỳ năm 2022.

3. Lao động - Tiền lương:

Tổng số lao động bình quân năm 2023 là 205 người, giảm 6,8% so với năm 2022.

Tổng quỹ lương năm 2023 là 28,341 tỷ đồng, bằng 121,09% so với năm 2022 là 23,403 tỷ đồng;

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2023 là 12,180 triệu đồng/người/tháng (bằng 128,69% so với thực hiện năm 2022).

4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa thiết bị:

Công tác mua sắm, cải tạo và hoàn thiện dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất trong năm qua đã triển khai rất hiệu quả, góp phần duy trì sản xuất ổn định, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu phế liệu trong sản xuất. Công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện tốt, không để phát sinh tình trạng phải dừng máy dài ngày do sự cố, hỏng hóc. Đảm bảo sản xuất: Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả.

5. Công tác tổ chức và quản lý

Duy trì được việc làm, thu nhập và đời sống CB CNV ổn định; Tổ chức bữa ăn ca phục vụ CB CNV tại nhà ăn Công ty đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức phát sửa chống độc hại cho người lao động; Pha nước mát cho công nhân để giải nhiệt trong những ngày hè nắng nóng.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, vệ sinh công nghiệp và an ninh trật tự trong Công ty luôn được bảo đảm.

Chăm sóc cảnh quan môi trường, khuôn viên Công ty, cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc cho CBCNV Công ty. Trong năm, Công ty đã tổ chức cắt tỉa các cây lâu năm đảm bảo an toàn nhà xưởng, trồng cây bóng mát, cải tạo tường rào, cổng ra vào phía trước Công ty, xây nhà vệ sinh mới phục vụ cho người lao động.

Công tác PCCN-PCBL luôn được chú trọng nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất. Trong năm 2023, Công ty đã xây mới một bể nước cứu hoả $\approx 150m^3$ nhằm đảm bảo an toàn cho công tác PCCC.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

I. ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG

Nhận định về tình hình thị trường tiêu thụ vỏ bao xi măng năm 2024 sẽ đối mặt với cơ hội và thách thức đan xen, cụ thể:

1. Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng.

Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đầy nhiệt huyết, đoàn kết, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ổn định và ngày càng phát triển.

2. Khó khăn và thách thức:

Dự báo năm 2024, nền kinh tế trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những biến động kinh tế chính trị trên thế giới khi mà xung đột vũ trang vẫn diễn ra ở nhiều nơi và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Thị trường xi măng chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời. Thị trường bao bì đựng xi măng chuyển từ sử dụng vỏ bao may sang sử dụng vỏ bao dán. Các đơn vị xuất khẩu từ Tháng 11/2023 đã chuyển sang sử dụng vỏ bao dán để tiết kiệm chi phí. Trong khi đó, với công nghệ hiện nay của Công ty chỉ

sản xuất được vỏ bao may nên đây sẽ là thách thức lớn đối với Công ty trong những năm tiếp theo.

Thị trường xi măng trong nước vẫn tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do lượng cầu xi măng nội địa không tăng, xu hướng thị trường tiếp tục chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao sang xi măng rời. Thị trường chính là Xi măng Hải Phòng và thị trường vỏ bao xuất khẩu ngày càng xuất hiện thêm nhiều đối thủ cạnh tranh do các nhà cung cấp vỏ bao đều gặp khó khăn trong khai thác thị trường.

Giá nguyên liệu chính vẫn đứng ở mức cao, đồng thời nguồn cung nguyên liệu vẫn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, đơn giá điện năng tăng mạnh làm phát sinh tăng chi phí, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Thiết bị sản xuất ngày một cũ hơn ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm, làm tăng chi phí bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Từ những đặc điểm trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024:

1. Mục tiêu tài chính:

| Nội dung | Kế hoạch |
|------------------------------------|------------------|
| Doanh thu (tỷ đồng) | 156,780 |
| Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 0,752 |
| Nộp ngân sách (tỷ đồng) | 5,962 |
| EBITDA (tỷ đồng) | 3,747 |
| Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền) | Từ 1% VDL |
| R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) % | 1,35% |
| R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) % | 0,65% |

*** Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

- Tập trung tăng cường chất lượng sản phẩm cho thị trường chính là Xi măng Hải Phòng: ổn định công nghệ, tăng cường giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền vỏ bao cho cả đóng tháo xi măng đường bộ và đường thủy.

- Đẩy mạnh khai thác các thị trường vỏ bao xuất khẩu đồng thời khai thác mở rộng thị trường mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ. Nghiên cứu xu hướng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, chủ động cho công tác nghiên cứu dòng sản phẩm mới phù hợp sự chuyển đổi của thị trường.

- Do nhu cầu của thị trường chuyển dịch từ vỏ bao may sang vỏ bao dán (đặc biệt là thị trường vỏ bao xuất khẩu), việc trang bị thêm máy móc, thiết bị phù hợp để sản xuất vỏ bao dán nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường là cấp thiết. Từ việc nghiên cứu tận dụng những thiết bị hiện có, Công ty cần xem xét trang bị thêm thiết bị hỗ trợ để chuyển đổi nhanh sang công nghệ sản xuất sản phẩm vỏ bao dán dầy.

- Tập trung bám sát công nợ phải thu và có biện pháp quyết liệt để thu hồi công nợ, không để tình trạng nợ quá hạn, làm phát sinh tăng chi phí tài chính từ đó gây ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD.

- Khối sản xuất tăng cường các biện pháp ổn định chất lượng sản phẩm, giảm thiểu phát sinh sản phẩm lỗi, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng sản phẩm và bán sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác và hoạt động trong tình trạng tốt nhất, phối hợp giữa các đơn vị để triển khai sản xuất nhịp nhàng, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ từng công đoạn sản xuất, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn VSCN, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

| STT | Các loại vỏ bao | ĐVT | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|---------------------|----------|-------------------|
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | Triệu vỏ | 11.000.000 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 2.000.000 |
| 3 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 6.000.000 |
| 4 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 10.000.000 |
| 5 | Vỏ bao XM khác | " | 2.000.000 |
| | TỔNG CỘNG | " | 31.000.000 |

3. Lao động - Tiền lương

Tổng số lao động năm 2024 dự kiến là 205 người tương đương thực hiện năm 2023.

Tổng quỹ lương năm 2024 (bao gồm lương Người điều hành và cán bộ, công nhân viên) dự kiến là 22.966 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân cán bộ, công nhân viên (bao gồm ăn ca, độc hại) năm 2024: phấn đấu thực hiện là 8,262 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!

Phát huy truyền thống công nhân xi măng "**Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo**", tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, P.TH.



Hồng Anh Việt

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023; Kế hoạch hoạt động năm 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 21/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng số 39/NQ-ĐHĐCĐ.HPVC ngày 25/4/2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (viết tắt là HĐQT) báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024, nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Về nhân sự tham gia Hội đồng quản trị:

1.1. Giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến 25/4/2023: Hội đồng quản trị có 04 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hồng Anh Việt - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thành viên HĐQT Công ty;
- Bà Bà Đặng Thị Thanh Hữu - Thành viên HĐQT;

Trong đó có 03 thành viên không trực tiếp tham gia điều hành Công ty

1.2. Giai đoạn từ ngày 25/4/2023 đến ngày 31/12/2023

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (diễn ra vào ngày 25/4/2023), ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua bầu bổ sung ông Trương Thanh Hoàn làm Thành viên HĐQT. Sau khi ĐHĐCĐ thông qua kết quả bầu cử bổ sung TV.HĐQT, Hội đồng quản trị họp và bầu bà Nguyễn Thị Kim Chi làm Chủ tịch HĐQT. Do đó, nhân sự HĐQT giai đoạn 25/4/2023-31/12/2023 gồm có 5 thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch HĐQT;
- Ông Hồng Anh Việt - Thành viên HĐQT, Giám đốc;
- Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thành viên HĐQT Công ty;

- Bà Bà Đặng Thị Thanh Hữu - Thành viên HĐQT;
- Ông Trương Thanh Hoàn - Thành viên HĐQT (thành viên độc lập HĐQT).

Trong đó có 04 thành viên không trực tiếp tham gia điều hành Công ty.

| STT | Họ và tên | Chức danh | Thù lao (triệu đồng) | Tiền lương (triệu đồng) | Thu nhập khác (triệu đồng) | Ghi chú |
|-----|--------------------|----------------------|----------------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------------|
| 1. | Nguyễn Thị Kim Chi | CT.HĐQT | 72 | 0 | 0 | |
| 2. | Hồng Anh Việt | TV.HĐQT/ Giám đốc | 48 | 432 | 0 | |
| 3. | Nguyễn Văn Hạnh | TV.HĐQT | 48 | 0 | 0 | |
| 4. | Đặng Thị Thanh Hữu | TV.HĐQT | 48 | 0 | 0 | |
| 5. | Trương Thanh Hoàn | TV.HĐQT độc lập | 32 | 0 | 0 | Trùng cử ngày 25/4/2023. |

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Kết quả SXKD năm 2023

Trong năm 2023, thị trường xi măng Việt Nam tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các công trình xây dựng và các dự án bị đình trệ, thị trường bất động sản dự báo tiếp tục trầm lắng, giải ngân vốn đầu tư công vẫn còn chậm, khả năng tích lũy của dân cư sau đại dịch covid-19 bị giảm sút... đã làm cho nhu cầu tiêu dùng xi măng trong cả nước bị sụt giảm nghiêm trọng, chi phí sản xuất tăng (giá điện tăng thêm 03% từ ngày 04/5/2023 và tiếp tục tăng thêm 4,5% từ ngày 09/11/2023 ...). Sản lượng tiêu thụ vỏ bao tụt giảm do nhu cầu tiêu thụ xi măng bao của các công ty xi măng giảm mạnh. Tỷ trọng xi măng rời của các công ty sản xuất xi măng tiếp tục có xu hướng tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp vỏ bao ngày càng khắc nghiệt do xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời, xi măng nội địa phải đối mặt với tình trạng dư cung ngày càng lớn. Nhu cầu tiêu thụ xi măng giảm dẫn đến việc chậm thanh toán, tăng chi phí tài chính và giảm hiệu quả sử dụng vốn. Bên cạnh đó, thị trường vỏ bao cung vượt cầu với sự cạnh tranh quyết liệt về chất lượng và giá bán.

Thị trường chính của Công ty là Xi măng Vicem Hải Phòng phải chia sẻ sản lượng với hai nhà cung cấp khác ngoài VICEM.

Thị trường xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu thực hiện chính sách chống bán phá giá, rào cản về thông số kỹ thuật của sản phẩm nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Từ tháng 11/2023, thị trường vỏ bao xuất khẩu đã chuyển sang sử dụng vỏ bao dán đáy để tiết kiệm chi phí, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của

sản phẩm trước sức ép giảm giá của nhà nhập khẩu nước ngoài. Điều này đặt ra thách thức lớn với Công ty về việc chuyển đổi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác sử dụng đã bộc lộ nhiều hư hỏng phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế.

Dư nợ tiền bán vỏ bao đã có chuyển biến giảm, tuy nhiên tại một số thị trường vẫn cần lưu ý rà soát và đẩy mạnh thu hồi nợ để giảm phát sinh chi phí tài chính.

Trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị công ty đã kịp thời đánh giá, phân tích những cơ hội, thách thức, đề ra nhiều biện pháp và định hướng trong lãnh đạo, quản lý và điều hành Công ty; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh. Công ty đã tiếp tục thực hiện những biện pháp tiết kiệm, quản lý tốt định mức tiêu hao vật tư, nhằm tiết giảm tối đa chi phí sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty đã tích cực tìm kiếm khách hàng mới nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ vỏ bao. Vì vậy, mặc dù năm 2023 là một năm rất khó khăn của ngành xi măng khi nhu cầu tiêu thụ xi măng của thị trường tụt giảm nghiêm trọng, nhưng Công ty vẫn đảm bảo duy trì hợp đồng mua bán vỏ bao với tất cả các khách hàng truyền thống và gia tăng thêm khách hàng mới. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | | |
|-----|----------------------------|-----------|-----------|-----------|--------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | %THKH |
| 1 | Sản lượng vỏ bao sản xuất | Triệu cái | 38 | 42,98 | 113,11 |
| 2 | Sản lượng vỏ bao tiêu thụ | Triệu cái | 38 | 43,4 | 114,21 |
| 3 | Doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 194,168 | 219,159 | 112,87 |
| 4 | Lợi nhuận (trước thuế) | Tỷ đồng | 1,181 | 1,570 | 132,94 |
| 5 | Nộp ngân sách Nhà nước | Tỷ đồng | 8,215 | 6,513 | 79,28 |
| 6 | Cổ tức dự kiến | %/VDL | Từ 2% VDL | 2,5 % VDL | 125,00 |
| 7 | Thu nhập bình quân | Trđ/ng/th | 9,464 | 12,180 | 128,69 |

2. Tổ chức các cuộc họp và các nghị quyết, quyết định của HĐQT

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, năm 2023 Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và các mặt công tác khác.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc họp theo yêu cầu nhiệm vụ SXKD và công tác quản trị Công ty, ban hành 13 Nghị quyết. Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện phân công công tác đối với từng thành viên HĐQT Công ty

theo từng lĩnh vực, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời tới Ban điều hành Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty, có Ban kiểm soát Công ty tham dự, tập trung chỉ đạo các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, từ đó đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời;

- Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Phê duyệt quỹ lương CBCNV Công ty thực hiện hàng năm;

- Ban hành các Quyết định bổ sung và sửa đổi về định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất vô bao;

- Ban hành sửa đổi và bổ sung các Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế cán bộ, Quy chế mối quan hệ ba bên, Quy chế An toàn VSLĐ, Quy chế quản lý và mua sắm vật tư,...

- Chỉ đạo công tác quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Nội dung các cuộc họp đều được lập biên bản và thông qua trước khi cuộc họp kết thúc. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trong Công ty để tổ chức thực hiện.

3. Công tác quản lý, giám sát và một số mặt công tác khác

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Ban điều hành thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2023, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định tại Điều lệ công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch SXKD của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành. Các đơn vị trong Công ty phối hợp chặt chẽ với nhau, tổ chức SXKD năm 2023 đúng qui định của pháp luật.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên HĐQT: không có.

5. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

6. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác

Hội đồng quản trị thực hiện quyền giám sát đối với Giám đốc và Người điều hành khác thông qua việc thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ

được giao theo Nghị quyết các cuộc họp.

Năm 2023, Giám đốc và người điều hành khác đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, thường xuyên bám sát kế hoạch SXKD của Công ty, các Nghị quyết của HĐQT để có biện pháp điều hành. Các đơn vị trong Công ty phối hợp chặt chẽ với nhau, tổ chức SXKD năm 2023 đúng qui định của pháp luật.

7. Đánh giá chung:

- Hội đồng quản trị đã bám sát Điều lệ công ty, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, đúng Điều lệ, đúng pháp luật. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm quyền lợi của cổ đông, ổn định việc làm, đời sống cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn.

- Các Thành viên Hội đồng quản trị đã bám sát nhiệm vụ được phân công, làm tốt trách nhiệm của mình trong công tác quản lý điều hành.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Năm 2024, Kinh tế Việt Nam vừa có thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng được dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn. Ngành xi măng vẫn tiếp tục khó khăn, khó có sự tăng trưởng cao do: Việc giải ngân vốn tại hầu hết các địa phương vẫn còn rất chậm; Dự báo thị trường bất động sản sẽ phục hồi, tăng trưởng nhưng chưa thể sớm sôi động trở lại; Nguồn cung xi măng vượt xa so với nhu cầu; Giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tiếp tục duy trì ở mức cao, giá bán điện dự báo tiếp tục tăng trong khi giá bán xi măng trên thị trường vẫn ở mức thấp, các đơn vị sản xuất xi măng chưa thể bù đắp được mức tăng chi phí đầu vào, dẫn tới hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm; Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời tiếp tục tăng.

Năm 2024, dự báo sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do: Nhu cầu tiêu thụ vỏ bao tiếp tục giảm do lượng xi măng tiêu thụ chậm, xu hướng dịch chuyển xi măng bao sang xi măng rời tăng; Tình trạng “cung vượt cầu” nên có sự cạnh tranh gay gắt về chất lượng và giá bán giữa các Công ty bao bì. Giá bán vỏ bao năm 2024 dự báo sẽ giảm sâu do các Công ty xi măng đàm phán, đề nghị chia sẻ khó khăn; Các Công ty xi măng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, sẽ kéo dài thời gian thanh toán, ảnh hưởng đến nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thị trường vỏ bao xuất khẩu đã chuyển sang sử dụng 100% vỏ bao dán đáy để tiết kiệm chi phí, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trước sức ép giảm giá của nhà nhập khẩu nước ngoài. Điều này đặt ra thách thức lớn với Công ty về việc chuyển đổi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

Từ những dự báo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo một số nội dung chính sau:

1/ Về công tác sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: 31 triệu vỏ bao;
- Tổng doanh thu: 156,780 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 0,752 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách: 5,962 tỷ đồng;
- Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền): Từ 1% VDL;

2/ Công tác tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện

- Đảm bảo hoạt động của HĐQT theo đúng Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiếp tục thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, năm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời phù hợp tình hình thực tế của Công ty.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với mục tiêu: Sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bảo toàn vốn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; bảo đảm quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Chỉ đạo Ban điều hành khẩn trương mua sắm trang thiết bị phù hợp để sản xuất vỏ bao dãn và các loại vỏ bao khác đáp ứng yêu cầu chuyển đổi của thị trường.

- Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung qui định, qui chế quản lý nội bộ của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và các qui định hiện hành của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục bám sát chức năng, quyền hạn, phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh trí tuệ và tinh thần đoàn kết để làm tốt hơn nữa công tác quản lý, thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Thị Kim Chi



Số: 21/BC-HĐQT.ĐL

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 **(Báo cáo của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị báo cáo đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2023, nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Chiến tranh, xung đột xảy ra ở nhiều nơi làm ảnh hưởng tới an ninh toàn cầu và tác động mạnh tới sự phát triển kinh tế thế giới. Thị trường nguyên liệu vật tư đầu vào biến động tăng cao làm phát sinh tăng chi phí sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Sự cạnh tranh giữa các nhà cung cấp vỏ bao ngày càng khắc nghiệt do xu hướng dịch chuyển từ xi măng bao sang xi măng rời, xi măng nội địa phải đối mặt với tình trạng dư cung ngày càng lớn. Thị trường nội địa sụt giảm nghiêm trọng về sản lượng tiêu thụ, thị trường xuất khẩu xi măng gặp nhiều khó khăn do các nước nhập khẩu thực hiện chính sách chống bán phá giá, rào cản về thông số kỹ thuật của sản phẩm nhằm bảo hộ sản xuất trong nước. Từ tháng 11/2023, thị trường vỏ bao xuất khẩu đã chuyển sang sử dụng vỏ bao dán đáy để tiết kiệm chi phí, nhằm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trước sức ép giảm giá của nhà nhập khẩu nước ngoài. Điều này đặt ra thách thức lớn với Công ty về việc chuyển đổi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Trước bối cảnh có nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị Công ty đã phân tích, đánh giá sâu những cơ hội, thách thức, trên cơ sở đó đề ra nhiều biện pháp và định hướng đúng đắn trong lãnh đạo, quản lý và điều hành công việc hiệu quả, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm, minh bạch, tuân thủ các quy định của Công ty niêm yết. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Công ty.

- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, khai thác mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống quản lý, nghiên cứu đa dạng hóa sản phẩm,.. đều được HĐQT xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, Biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Về cơ cấu tổ chức HĐQT và thù lao thành viên HĐQT

Trong năm 2023, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ và tích cực đối với các hoạt động hoạch định, tuân thủ, chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty.

Thù lao của thành viên độc lập HĐQT từ ngày 25/4/2023 là 4 triệu đồng/tháng theo như Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023. Trong năm không phát sinh chi phí hoạt động khác của thành viên độc lập HĐQT.

2. Về cơ chế vận hành hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp tập trung và 04 phiên lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Từ ngày 25/4/2023, Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia 4/5 các cuộc họp của HĐQT (01 phiên họp của HĐQT được họp vào quý I/2023, trước Đại hội cổ đông).

Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và thực hiện có kế hoạch và nội dung cụ thể, tài liệu được chuẩn bị đầy đủ, gửi trước cho thành viên HĐQT và BKS theo đúng quy định, tuân thủ Điều lệ Công ty và quy định theo pháp luật hiện hành. Tại cuộc họp, các thành viên HĐQT tham gia thảo luận, có nhiều ý kiến rất sắc bén, phản biện, đánh giá rất cân trọng để đưa ra những quyết sách phù hợp cho SXKD trong từng giai đoạn.

Các vấn đề về chiến lược ngắn hạn và dài hạn trong kế hoạch SXKD, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty, cũng như những ý kiến tham gia thảo luận trong thay đổi chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường đều rất sát sao, chặt chẽ và tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ. Việc phân biệt giữa các thành viên HĐQT và Ban điều hành cũng tuân thủ quy định, sau khi thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung thảo luận bằng phiếu biểu quyết, các thành viên đều tôn trọng và tuân thủ thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết cuộc họp đề ra, đảm bảo phát huy sức mạnh tập thể, đồng thời chấp hành nguyên tắc hoạt động của HĐQT.

3. Kết quả công tác quản trị và giám sát:

Với quyền hạn, nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và tình hình thực tế của Công ty, năm 2023 Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, ra các nghị quyết, quyết định kịp thời phục vụ công tác tổ chức, sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện phân công công tác đối với từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động SXKD và việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời tới Ban điều hành Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh của Công ty, có Ban kiểm soát Công ty tham dự, tập trung chỉ đạo các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua các kế hoạch SXKD hàng quý, hàng năm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, từ đó đưa ra những quyết sách chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời;
- Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Phê duyệt quỹ lương CBCNV Công ty thực hiện hàng năm;
- Ban hành sửa đổi và bổ sung các Quy chế tiền lương, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế cán bộ, Quy chế mối quan hệ ba bên, Quy chế An toàn VSLĐ, Quy chế quản lý và mua sắm vật tư,...
- Chỉ đạo công tác quy hoạch và sử dụng cán bộ, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành về việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản, Quy chế và Nghị quyết của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

III. Kết luận:

Nhìn chung năm 2023, tình hình kinh tế chính trị trong nước cũng như thế giới có nhiều biến động ảnh hưởng đến ngành xi măng cũng như các công ty bao bì. Tuy nhiên, HĐQT Công ty với tinh thần trách nhiệm, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, đồng thời đưa ra những định hướng phù hợp trong công tác chỉ đạo, đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đạt được các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở tuân thủ các quy định theo đúng Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

HĐQT đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm những giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh với mục tiêu: Sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bảo toàn vốn; thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi lĩnh vực hoạt động, hạ giá thành sản phẩm nhằm nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; triển khai hiệu quả Nghị quyết HĐQT và nghị quyết ĐHĐCĐ; bảo đảm quyền lợi của cổ đông; ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trên đây là báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.



Trương Thanh Hoàn

Hải Phòng, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ:

Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Công ty);
Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ vào tình hình hoạt động SXKD, và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2023.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2023 của Công ty, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. Các công tác đã thực hiện năm 2023

Ban Kiểm soát Công ty (BKS) nhiệm kỳ 2023-2028 được kiện toàn tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 25/04/2023, gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Bích Huệ: Trưởng ban Kiểm soát
- Bà Phạm Thị Thủy: Thành Viên
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh: Thành viên

Ban kiểm soát đã triển khai hợp phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028. Năm 2023 Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động sau:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ trực tiếp hoặc online và tham dự các cuộc họp HĐQT của Công ty khi được mời;

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành Công ty năm 2023, cụ thể:

+ Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2023;

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;

+ Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đối với HĐQT và Ban điều hành;

+ Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và kết thúc năm tài chính 2023 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra;

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật;

- Năm 2023, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cụ thể:

+ Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về Biên bản họp, Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

+ Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động tình hình tài chính của Công ty định kỳ 6 tháng, năm;

2. Kế hoạch năm 2024

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của pháp luật và Công ty (Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy trình, Quy chế của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát);

- Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các Cổ đông. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2024;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc, đưa ra cảnh báo kịp thời trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát;

- Khuyến nghị hiệu chỉnh những vấn đề chưa phù hợp với chính sách pháp luật của Nhà nước nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD;

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm các thành viên:

- | | |
|-------------------------|---------------|
| - Bà Nguyễn Thị Kim Chi | Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Văn Hạnh | Thành viên |
| - Bà Đặng Thị Thanh Hữu | Thành viên |
| - Ông Trương Thanh Hoàn | Thành viên |
| - Ông Hồng Anh Việt | Thành viên |

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. HĐQT cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến văn bản. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của Công ty và pháp luật, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty trong năm;

Trong năm 2023, HĐQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp mỗi quý 1 lần và họp đột xuất (khi cần thiết) để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty để đánh giá các mặt hoạt động của Công ty, đề ra các mục tiêu hoạt động các Quý tiếp theo; Thống nhất quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, quyết định duy trì các phiên họp định kỳ. Những vấn đề HĐQT bàn thảo, quyết định tại cuộc họp đều được ghi lại bằng biên bản, các quyết định của HĐQT thông qua tại cuộc họp đều được ban hành bằng nghị quyết để Ban điều hành thực hiện và được lưu giữ đầy đủ, đúng quy định.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết, 13 Quyết định về những nội dung trọng tâm trong hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, cụ thể như sau :

- + Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023
- + Về ban hành các Quy chế nội bộ, Điều lệ của Công ty
- + Về chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ SXKD cụ thể từng quý.
- + Về công tác cán bộ....

- HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT đã phối hợp cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch SXKD đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023;

- Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của HĐQT.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

Trước bối cảnh thị trường vô bào nội địa và xuất khẩu đều giảm mạnh về sản lượng, rất nhiều Công ty bao bì phải dừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng. Giám đốc và Ban điều hành đã rất nỗ lực điều hành hoạt động SXKD, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ SXKD của Nghị quyết ĐHĐCĐ giao, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, kết quả đạt được như sau:

| TT | Nội dung | DVT | Năm 2022 | Năm 2023 | KH 2023 | % TH/KH | % SS cùng kỳ 2022 |
|-----|------------------------|---------------|----------|----------|---------|---------|-------------------|
| I | Vỏ bao sản xuất: | Triệu vỏ | 42,62 | 42,98 | 38,00 | 113% | 101% |
| II | Vỏ bao tiêu thụ: | Triệu vỏ | 42,63 | 43,45 | 38,00 | 114% | 102% |
| III | Về chỉ tiêu tài chính: | | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 216,152 | 219,159 | 194,168 | 113% | 101% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | " | 2,010 | 1,570 | 1,181 | 133% | 78% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | " | 1,555 | 1,203 | 0,945 | 127% | 77% |
| 4 | Tiền lương bình quân | Tr.đ/ng/tháng | 8,76 | 11,52 | 8,32 | 137% | 130% |

2. Về công tác tài chính kế toán:

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, sổ sách chứng từ theo đúng quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật phù hợp với quy định hiện hành.

- Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính Quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật của Việt Nam. Đồng thời tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để đảm bảo hạn mức tín dụng về vốn lưu động, vay trung hạn, dài hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2023 và các năm tiếp theo

- Chỉ đạo việc cân đối dòng tiền đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và trả nợ, chủ động tìm kiếm nguồn vay có lãi suất hợp lý, kết quả chi phí tài chính năm 2023 là 0,39 tỷ đồng bằng 34% KH năm và bằng 32% cùng kỳ góp phần mang lại hiệu quả cho Công ty

- Chỉ đạo quyết liệt trong việc đưa ra biện pháp thu hồi công nợ, không phát sinh nợ xấu.

3. Về công tác tổ chức nhân sự, tiền lương:

Đã ban hành quy chế tiền lương theo chức danh gắn liền hiệu quả công việc, có chiến lược phát triển nguồn nhân lực và nhu cầu đào tạo, Công tác luân chuyển quy hoạch cán bộ phù hợp với mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã chi trả lương và các chế độ chính sách cho Người lao động đúng đủ theo thỏa ước lao động tập thể. Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2023 là 28,34 tỷ đồng, tiền lương bình quân đạt 11.521.091 đồng/người/tháng bằng 137% KH năm 2023

Công ty đã trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho người lao động đúng quy định, không nợ đọng.

4. Công tác an toàn, vệ sinh cháy nổ:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện đầy đủ theo quy định an toàn, vệ sinh cháy nổ. Ngày 21/04/2023, Công ty đã ban hành Quy chế an toàn vệ sinh lao động và quy chế hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Hàng tháng có lập biên bản báo cáo tình hình an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ báo cáo ban lãnh đạo công ty.

5. Tình hình chấp hành chế độ chính sách pháp luật:

Công tác lập sổ sách và quản lý chi phí: Công ty đang áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016-TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Sổ sách kế toán ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực.

Công ty đã tuân thủ và chấp hành các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của VICEM; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động; nộp ngân sách Nhà nước theo quy định; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công ty không có vi phạm bị xử phạt hành chính.

Năm 2023, với tinh thần đoàn kết, tập trung dân chủ, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, và các quy định khác của Pháp Luật và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ và Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023.

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2023: đã được kiểm toán viên chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2023 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2023, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

| TT | Nội dung | ĐVT | Năm 2022 | Năm 2023 | KH 2023 | % TH/KH | % SS năm 2022 |
|----|----------------------|---------|----------|----------|---------|---------|---------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 216,152 | 219,159 | 194,168 | 113% | 101% |
| 2 | Giá vốn | Tỷ đồng | 188,97 | 191,15 | 170,49 | 112% | 101% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | " | 2,010 | 1,570 | 1,181 | 133% | 78% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | " | 1,555 | 1,203 | 0,945 | 127% | 77% |
| 5 | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | 6,385 | 6,513 | 8,215 | 79% | 102% |

Một số nguyên nhân làm tăng lợi nhuận năm 2023 so với KH năm 2023

- Sản lượng sản xuất là 42,98 triệu vỏ, đạt 113% kế hoạch năm và bằng 101% so với cùng kỳ 2022.

- Sản lượng tiêu thụ là 43,45 triệu vỏ, đạt 114% kế hoạch năm và bằng 102% so với cùng kỳ 2022.

- Tổng doanh thu là 219,159 tỷ đồng đạt 113% KH và bằng 101% so với cùng kỳ 2022

- Giá một số nguyên vật liệu chính giảm so với KH 2023 làm giảm chi phí 5,10 tỷ đồng chủ yếu là: Nhựa tạo sợi giảm 2.275 đồng/ Kg (-8%); Nhựa tráng màng giảm 1.567 đồng/kg (-5%)...

- Định mức nguyên vật liệu chính: thực hiện định mức năm 2023 đều thấp hơn định mức HĐQT Công ty ban hành và giảm so với cùng kỳ, làm giảm chi phí 2,03 tỷ đồng so với KH 2023;

- Chi phí tài chính là 0,39 tỷ đồng giảm 0,765 tỷ đồng so với KH 2023(34% KH năm) và giảm 0,828 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do huy động và sử dụng vốn hiệu quả, gốc vay ngắn hạn bình quân giảm 7,627 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,570 tỷ đồng bằng 133% KH và bằng 78% so với cùng kỳ

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

| Chỉ tiêu | Đơn vị | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----------------------------------|--------|----------|----------|
| 1. Cơ cấu tài sản | | | |
| - Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản | % | 95,59 | 95,35 |
| - Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản | % | 4,41 | 4,65 |
| 2. Cơ cấu vốn | | | |
| - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 48,60 | 51,46 |
| - Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 51,40 | 48,54 |
| - Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,95 | 1,06 |
| 3. Khả năng thanh toán | | | |
| - Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 1,52 | 1,42 |
| - Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,97 | 1,85 |
| 4. Tỷ suất sinh lời | | | |
| - Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần | % | 0,94 | 0,72 |
| - Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu | % | 3,61 | 2,84 |
| - Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần | % | 0,72 | 0,55 |
| - Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu | % | 2,80 | 2,17 |

3.2. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023

- Về cơ cấu tài sản năm 2023 tương đương năm 2022, Công ty trong giai đoạn SXKD ổn định chưa đầu tư mở rộng quy mô sản xuất.

- Về cơ cấu nguồn vốn cho thấy nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn năm 2023 có tăng so với năm 2022 nhưng Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 1,06 lần, tỷ lệ này trung bình, chứng tỏ Công ty tự chủ về nguồn vốn để hoạt động, an toàn về tài chính

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán có giảm nhẹ so với năm 2022 nhưng vẫn lớn hơn 1 thể hiện sức khỏe tài chính của Công ty rất tốt đảm bảo thanh toán các khoản nợ.

- Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 là 73,08 tỷ đồng tăng 1,18 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022, nhưng tỷ lệ Nợ phải thu/Doanh thu thuần bằng 33,6% tương đương năm 2022(33,5%).

- Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 là 25,25 tỷ đồng tăng so với cùng kỳ năm 2022 là 1,43 tỷ đồng nhưng giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 9,76 tỷ đồng cho thấy hiệu quả sử dụng vốn lưu động của Công ty gia tăng và duy trì tốt.

- Về chỉ tiêu sinh lời so với doanh thu và vốn chủ sở hữu giảm so với năm 2022 do lợi nhuận trước thuế giảm.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2023

1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Nghị Quyết năm 2023:

Công ty đã nỗ lực cố gắng hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu KH SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023 đề ra, cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | ĐVT | TH 2023 | NQ 2023 | % thực hiện |
|----|------------------------|-------|---------|---------|-------------|
| 1 | Sản lượng sản xuất | Tr. V | 42,98 | 38,00 | 113% |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tr. V | 43,45 | 38,00 | 114% |
| 3 | Tổng doanh thu | Tỷ.đg | 219,15 | 193,58 | 112% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ.đg | 1,570 | 1,181 | 133% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đg | 1,203 | 0,945 | 127% |
| 6 | Tỷ suất LNST/VCSH | % | 2,17% | 1,72% | 127% |
| 7 | Nộp ngân sách nhà nước | Tỷ.đg | 6,513 | 8,215 | 79% |

2. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau:

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi: 652.338.724 đồng

+ Cổ tức cho cổ đông (3% VĐL): 903.612.000 đồng

+ Quỹ thưởng người quản lý Công ty: 0

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết thường niên năm 2023.

3. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao HĐQT và BKS theo đúng mức Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Tổng số tiền thù lao của HĐQT, BKS, đã chi trong năm 2023 là 387.507.800 đồng, Trong đó: từ quỹ thù lao là 340.000.000 đồng và từ quỹ tiền lương là 47.507.800 đồng (Thù lao của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách 4 tháng đầu năm), cụ thể:

| Chức danh | Số người | Thực hiện năm 2023 | |
|--------------------------|-----------|--------------------|---------------------|
| | | VND/ người/tháng | Tổng thù lao cả năm |
| Hội đồng quản trị | 05 | | 248.000.000 |
| Chủ tịch HĐQT | 01 | 6.000.000 | 72.000.000 |
| Thành viên HĐQT | 04 | 4.000.000 | 176.000.000 |
| Ban kiểm soát | 03 | | 139.507.800 |
| Trưởng Ban KS | 01 | | 79.507.800 |
| Thành viên Ban KS | 02 | 3.000.000 | 60.000.000 |
| Tổng cộng | | | 387.507.800 |

Ghi chú: Từ tháng 1/2023 đến tháng 4/2023, HĐQT Công ty bao gồm 04 thành viên; Ban kiểm soát Công ty chỉ bao gồm 02 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát là chuyên trách.

VI. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Bước sang năm 2024, nền kinh tế trong nước tiếp tục chịu ảnh hưởng của nền kinh tế suy thoái toàn cầu. Thị trường xi măng nội địa tiếp tục đối mặt với tình trạng dư thừa xi măng dẫn tới cạnh tranh ngày càng khốc liệt, xu hướng tiêu dùng dịch chuyển mạnh từ xi măng bao sang rời, Thị trường chính của Công ty là Xi măng Hải Phòng sụt giảm mạnh về sản lượng. Đồng thời nhu cầu thị trường có sự thay đổi, các đơn vị sản xuất xi măng VICEM và đơn vị xuất khẩu đã và đang chuyển dần sang sử dụng vỏ bao 01 lớp dán đáy với ưu điểm tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Trong khi đó, với công nghệ hiện nay của Công ty chỉ sản xuất được vỏ bao may nên đây sẽ là thách thức lớn đối với Công ty trong những năm tiếp theo. Do vậy Ban kiểm soát có một số kiến nghị sau:

1) Về thị trường:

Bên cạnh việc giữ vững thị phần ở các thị trường truyền thống, cần phải tích cực đẩy mạnh khai thác mở rộng thị trường ra các đơn vị ngoài VICEM và đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhanh với sự chuyển đổi của thị trường

2) Về sản xuất: Nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất công nghệ bao dán vì xu hướng trong thời gian tới các công ty chuyển sang sử dụng vỏ bao dán để giảm giá thành. Khi đầu tư phải tham khảo và phân tích rõ hiệu quả tỷ suất đầu tư, thời gian hoàn vốn, định mức tiêu hao, tỷ lệ sản phẩm hỏng, và tuân thủ quy chế mua sắm của Công ty và pháp luật

Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng, ổn định chất lượng sản phẩm, đảm bảo tính thẩm mỹ và độ bền của vỏ bao.

Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3) Về công tác quản lý, tài chính

Tiếp tục thực hiện việc mua sắm đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với thực tế và tuân thủ quy định của Pháp luật hiện hành.

Có giải pháp đồng bộ từ sản xuất đến tiêu thụ để thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng và các chi phí chưa thực sự cần thiết để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đẩy mạnh thu hồi công nợ, hoặc cho khách hàng chậm trả qua hình thức bảo lãnh ngân hàng không để phát sinh nợ xấu

Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số quy chế quản lý phù hợp với các Nghị định, Thông tư của Nhà nước hiện nay như Quy chế quản lý công nợ...

Thực hiện lập báo cáo quản trị định kỳ hàng quý, năm; phân tích kết quả SXKD của từng hợp đồng, những thuận lợi, khó khăn để kịp thời đưa ra các quyết định cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty

Khai thác vật tư đầu vào đảm bảo chất lượng, tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

Bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên nghiệp vụ, đồng thời đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành của các dây chuyền.

Thực hiện nghiêm túc nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát kinh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, HDQT, văn kiện ĐH



Nguyễn Bích Huệ

Số: 23 /TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bảo bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vicem Bảo bì Hải Phòng;

Căn cứ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Vicem Bảo bì Hải Phòng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bảo bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Trích dẫn các chỉ tiêu tài chính, như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giá trị |
|----|---------------------------------|-------------|-----------------|
| 1 | Tổng tài sản | Đồng | 113.940.999.080 |
| 2 | Nợ phải trả | Đồng | 58.639.003.151 |
| 3 | Vốn chủ sở hữu | Đồng | 55.301.995.929 |
| 4 | Vốn góp của chủ sở hữu | Đồng | 30.120.400.000 |
| 5 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 219.159.403.034 |
| 6 | Tổng chi phí | Đồng | 217.588.470.372 |
| 7 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.570.932.662 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 1.203.613.002 |
| 9 | Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu | Đồng | 400 |

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty là <http://hcvn.vn>, bao gồm:

- Báo cáo của kiểm toán viên
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, KTTC.



Nguyễn Thị Kim Chi

Số: 24 /TT-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị Quyết số 39/NQ-ĐHĐCĐ.HPVC, ngày 25 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua tỷ lệ chia cổ tức từ 2% Vốn điều lệ.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

| STT | Chi tiêu | ĐVT | Tỷ lệ % | Số tiền |
|-----------|-------------------------------------|-------------|---------|-----------------------|
| I | Vốn điều lệ | Đồng | | 30.120.400.000 |
| II | Phân phối lợi nhuận | Đồng | | |
| 1 | Lợi nhuận thực hiện 2023 | Đồng | | 1.570.932.662 |
| 2 | Thuế TNDN phải nộp | Đồng | 20 | 367.319.660 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Đồng | | 1.203.613.002 |
| 4 | Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | Đồng | | 450.603.002 |
| 5 | Chia cổ tức năm 2023 | Đồng | 2,5 | 753.010.000 |
| 6 | Trích lập quỹ đầu tư và phát triển | Đồng | | 0 |
| 7 | Lợi nhuận còn lại | Đồng | | 0 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT, HDQT.



Nguyễn Thị Kim Chi

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch thù lao năm 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (Công ty);

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kế hoạch thù lao năm 2024 như sau:

1. Thực hiện thù lao năm 2023:

Tổng chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 theo kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023 là: 387.507.800 đồng.

2. Kế hoạch thù lao năm 2024:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch năm 2024 để chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

| TT | Chức danh | Số lượng | Mức thù lao (đồng/người/tháng) | Số tháng | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|------------|--------------------------|----------|--------------------------------|----------|--------------------|--------------------|
| I | Hội đồng quản trị | 5 | | | | |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 1 | 6.000.000 | 12 | 72.000.000 | 72.000.000 |
| 2 | Ủy viên HĐQT | 4 | 4.000.000 | 12 | 176.000.000 | 192.000.000 |
| II | Ban kiểm soát | 3 | | | | |
| 1 | Trưởng ban kiểm soát | 1 | 4.000.000 | 12 | 79.507.800 | 48.000.000 |
| 2 | Ủy viên ban kiểm soát | 2 | 3.000.000 | 12 | 60.000.000 | 72.000.000 |
| III | Tổng cộng | | | | 387.507.800 | 384.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTTC, HĐQT.



Nguyễn Thị Kim Chi

BAN KIỂM SOÁT
Số: 26 /TTr-HPVC-BKS

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng được ban hành ngày 21/05/2021;

Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán độc lập:

Để chuẩn bị cho việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024, Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)



Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như trên.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HDQT, hồ sơ ĐH



Nguyễn Bích Huệ

Số: 27/TTTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Công ty Cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng đã sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (theo Quy chế mẫu) để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng xem xét, phê duyệt toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty gồm 07 Chương và 23 Điều.

(Có dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã sửa đổi kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HDQT.



Nguyễn Thị Kim Chi

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| Chương I..... | 2 |
| QUY ĐỊNH CHUNG..... | 2 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng..... | 2 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị..... | 2 |
| Chương II..... | 3 |
| THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 3 |
| Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị..... | 3 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị..... | 4 |
| Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị..... | 4 |
| Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị..... | 5 |
| Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị..... | 6 |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị..... | 7 |
| Chương III..... | 7 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 7 |
| Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị..... | 7 |
| Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch..... | 9 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường..... | 9 |
| Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị..... | 10 |
| Chương IV..... | 11 |
| CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 11 |
| Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị..... | 11 |
| Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... | 12 |
| Chương V..... | 13 |
| BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH..... | 13 |
| Điều 17. Trình báo cáo hằng năm..... | 13 |
| Điều 18. Thủ lao, thương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị..... | 13 |
| Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan..... | 14 |
| Chương VI..... | 15 |
| MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... | 15 |
| Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... | 15 |
| Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành..... | 15 |
| Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát..... | 15 |
| Chương VII..... | 15 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | 15 |
| Điều 23. Hiệu lực thi hành..... | 15 |



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, đảm bảo có ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập theo Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử

viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định các vấn đề liên quan đến giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 01 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt: các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp);
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên

quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo

quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng bao gồm 07 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Số: 28/TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng đã sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (theo Quy chế mẫu) để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng xem xét:

1. Phê duyệt toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty gồm 07 Chương và 22 Điều.
2. Ủy quyền Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng.

(Có dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng đã sửa đổi kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT, HDQT, hồ sơ ĐH



Nguyễn Bích Huệ

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG..... | 2 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng..... | 2 |
| Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát..... | 2 |
| Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT..... | 3 |
| Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát..... | 3 |
| Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát..... | 3 |
| Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát..... | 3 |
| Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát..... | 4 |
| Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát..... | 4 |
| Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát..... | 4 |
| Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát..... | 5 |
| Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát... | 5 |
| Chương III. BAN KIỂM SOÁT..... | 6 |
| Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát..... | 6 |
| Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát..... | 8 |
| Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông..... | 8 |
| Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT..... | 8 |
| Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát..... | 8 |
| Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát..... | 9 |
| Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH..... | 9 |
| Điều 16. Trình báo cáo hàng năm..... | 9 |
| Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác..... | 9 |
| Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan..... | 10 |
| Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT..... | 10 |
| Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát..... | 10 |
| Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành..... | 11 |
| Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị..... | 11 |
| Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 11 |
| Điều 22. Hiệu lực thi hành | 11 |



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao Bì Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 32/NQ-ĐHĐCD.HPVC ngày 16 tháng 4 năm 2024;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao Bì Hải Phòng.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao Bì Hải Phòng bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn).

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc (một tỉ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty) có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát (Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác), việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. (Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác), việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

11/2/2011 10:00 AM

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

107
T
H
M
B
I
O
N
T
P

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Bao Bì Hải Phòng bao gồm 07 chương và 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2024.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Bích Huệ

Số: 87/BC-HPVC

Hải Phòng, ngày 02 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Danh sách các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan của Công ty trong năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng.

Giám đốc Công ty báo cáo ĐHĐCĐ danh sách những người liên quan có ký kết hợp đồng, giao dịch với Công ty trong năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Danh sách các hợp đồng giao dịch với người có liên quan của Công ty năm 2023.

| STT | Người có liên quan | Lợi ích có liên quan | Số, ngày ký hợp đồng | Giá trị hợp đồng (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|---|----------------------------|---------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng | Mua bán vỏ bao KPK | Số 385/2023/HĐ-XMHP, ngày 30/12/2022 | 99,626 | |
| 2 | Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao | Mua bán vỏ bao PK | Số 01/PLHĐ-163/2022/HĐKT, ngày 09/12/2022 | 3,762 | |
| | | Mua bán vỏ bao PK | Số 18/2023/HĐKT, ngày 07/02/2023 | 18,002 | |
| | | Mua bán vỏ bao KPK | Số 132/2023/HĐKT, ngày 06/09/2023 | 1,886 | |
| 3 | Công ty cổ phần Xi măng Hạ Long | Mua bán vỏ bao KPK | Số 80/HLC-BBHP/2022, ngày 12/05/2022 | 16,368 | |
| | | Mua bán vỏ bao KPK | Số 123/HLC-BBHP/2023, ngày 13/06/2023 | 5,659 | |

2. Danh sách các hợp đồng giao dịch với người có liên quan của Công ty trong 04 tháng đầu năm 2024.

| STT | Người có liên quan | Lợi ích có liên quan | Số, ngày ký hợp đồng | Giá trị hợp đồng (tỷ đồng) | Ghi chú |
|-----|--|----------------------|---------------------------------------|----------------------------|---------|
| 1 | Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng | Mua bán vò bao KPK | Số 391/HĐKT-XMHP, ngày 29/12/2023 | 65,780 | |
| 2 | Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao | Mua bán vò bao PK | Số 14/2024/HĐKT, ngày 06/02/2024 | 16,299 | |
| | | Mua bán vò bao KPK | Số 195/2023/HĐKT, ngày 22/12/2023 | 1,886 | |
| 3 | Công ty cổ phần xi măng Hạ Long | Mua bán vò bao KPK | Số 123/HLC-BBHP/2023, ngày 13/06/2023 | 5,659 | |

Giám đốc Công ty kinh báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (b/c);
- Lưu: VT, HĐQT, văn kiện ĐH.



Hông Anh Việt

Số: 29/TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng KPK
với Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 75/TTr-HPVC ngày 29/12/2023 của Giám đốc Công ty về việc đề xuất ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao KPK năm 2024 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 02/03/2024 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao KPK năm 2024 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng.

Theo điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty: Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền quyết định việc "Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất". Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng, tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 113,940 tỷ đồng, 35% tổng giá trị tài sản là 39,879 tỷ đồng.

Cuối năm 2023, Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng (*viết tắt là Xi măng Hải Phòng*) - đơn vị thành viên của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, là đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp đã triển khai chào thầu gói mua sắm cung cấp vỏ bao xi măng KPK năm 2024 (*có giá trị là 65,78 tỷ đồng*). Hợp đồng này thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng việc tổ chức họp ĐHĐCĐ hoặc triển khai xin ý kiến ĐHĐCĐ chấp thuận ký kết hợp đồng cần nhiều thời gian; nếu chờ triển khai có thể không kịp, dẫn đến nguy cơ không ký kết được hợp đồng kinh tế này, sẽ gây tổn thất lớn cho Công ty và các cổ đông của Công ty. Do đó, nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong giao dịch, ký kết hợp đồng cung cấp vỏ bao với khách hàng, Ban Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị tạm thời chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng KPK năm 2024 với Xi măng Hải Phòng và đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trong tình huống cấp bách đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương giao Giám đốc Công ty tạm thời ký kết hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng KPK năm 2024 với Xi măng Hải Phòng; đảm bảo hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và của

Công ty khí thương thảo và ký kết hợp đồng. Công ty đã tham gia chào hàng cạnh tranh và trúng thầu gói mua sắm cung cấp vỏ bao năm 2024, và đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ trình ĐHĐCĐ chấp thuận. Do đó, Công ty và Xi măng Hải Phòng đã thương thảo và ký kết hợp đồng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong giao dịch, ký kết hợp đồng cung cấp vỏ bao với khách hàng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao KPK năm 2024 với xi măng Hải Phòng, giao Giám đốc công ty triển khai thực hiện.

2. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng năm 2025 với Xi măng Hải Phòng thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định (dự kiến Công ty sẽ tham gia chào thầu gói thầu cung cấp vỏ bao xi măng năm 2025 với Xi măng Hải Phòng vào tháng 01/2025 - trước thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, hồ sơ ĐH;



Nguyễn Thị Kim Chi

DỰ THẢO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /HD-XMHP

V/v mua bán vỏ bao KPK loại 50 kg đựng xi măng.

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Quy chế quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 2143/QĐ-XMHP ngày 23/11/2022;

Căn cứ Biên bản thương thảo Hợp đồng ngày 28/12/2023 giữa Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và Công ty Cổ phần VICEM Bao Bì Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-XMHP ngày /12/2023 của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp gói "Cung cấp vỏ bao KPK loại 50 kg đựng xi măng" và Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp ngày 29/12/2023 của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng.

Chúng tôi, đại diện cho các Bên ký hợp đồng, gồm có:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MTV XI MĂNG VICEM HẢI PHÒNG

Đại diện : Ông **Trần Văn Toàn** Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Trảng Kênh, TT.Minh Đức, Huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng.

Điện thoại : 02253.875.358 Fax : 02253.875.365

Mã số thuế : 0200155219

Tài khoản : 115000009936 - Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Đại diện : Ông **Hồng Anh Việt** Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Số 3 Đường Hà Nội, P.Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng.

Điện thoại : 02253.821.973 Fax : 02253.540.272

Mã số thuế : 0200600741

Tài khoản : 118000009888 - Ngân hàng Công thương Việt Nam, chi nhánh Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Sau khi bàn bạc hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán vỏ bao đựng xi măng với các điều khoản sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng.

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thực hiện việc cung cấp vỏ bao KPK 50Kkg đựng xi măng của Bên A.

Điều 2: Thành phần hợp đồng.

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có)

Điều 3: Số lượng và yêu cầu kỹ thuật.

3.1. Số lượng dự kiến: 11.000.000 vỏ bao \pm 10%.

- Căn cứ vào tình hình sản xuất và tiêu thụ từng tháng, Bên A sẽ có văn bản xác báo số lượng, chủng loại, địa điểm giao hàng cụ thể cho Bên B trước ngày 25 tháng trước liền kề. Bên A có thể thay đổi số lượng giao hàng và số đợt giao hàng hàng tháng cho phù hợp với kế hoạch sản xuất của mình.

- Bên B có trách nhiệm sản xuất đáp ứng đủ số lượng, chủng loại, chất lượng theo yêu cầu đặt hàng của bên A.

3.2. Năng lực sản xuất: Đáp ứng yêu cầu của Bên A.

3.3. Đóng gói: Vỏ bao thành phẩm được đóng thành kiện theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có tem nhãn của nhà sản xuất.

3.4. Yêu cầu kỹ thuật:

- Tuân thủ theo Phụ lục kỹ thuật số 130/PLKT-XMHP-KT ngày 30/11/2023 về Tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bao KPK đựng xi măng của Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng đính kèm hợp đồng.

- Maket, mẫu mã: Vỏ bao được sản xuất theo maket của Bên A quy định trong Phụ lục kỹ thuật số số 130/PLKT-XMHP-KT ngày 30/11/2023.

- Trong quá trình thực hiện, phối hợp chặt chẽ với Phòng Kỹ thuật và Phòng Vật tư Bên A để sản xuất đúng số lượng, chất lượng, lô, loại, tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

Điều 4: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

4.1. Giá trị hợp đồng: 65.780.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi năm tỷ, bảy trăm tám mươi triệu đồng). Đơn giá 5.980 đồng/cái.

Đơn giá đã bao gồm 8% thuế GTGT, cước phí vận chuyển, bốc xếp và các chi phí khác (nếu có) để giao hàng đến địa điểm theo chỉ định của Bên A. Trong trường hợp Nhà nước có thay đổi chính sách về thuế, hai bên sẽ áp dụng luật thuế mới theo quy định.

4.2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản hoặc/và đối trừ công nợ.

b) Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhập kho, nhận đủ hồ sơ thanh toán của bên B theo từng tháng, đảm bảo mức dư nợ bình quân trong năm không quá 40 tỷ đồng/tháng .

c) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Phiếu nhập kho của Bên A (theo từng đợt cụ thể);
- Biên bản nghiệm thu sơ bộ;
- Biên bản nghiệm thu, đánh giá sau sử dụng từng đợt nhập hàng;
- Biên bản xử lý chất lượng, rách vỡ (nếu có vi phạm);
- Phiếu kiểm tra chất lượng, nguồn gốc giấy của Bên B;
- Hoá đơn tài chính hợp lệ, các hồ sơ khác (nếu có).

Điều 5: Loại hợp đồng.

Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

- Điều kiện điều chỉnh: Đơn giá hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong thời gian hiệu lực của hợp đồng và trong trường hợp giá nguyên vật liệu chính để sản xuất vỏ bao xi măng như: Giấy, nhựa trên thị trường biến động (tăng, giảm) \geq 10% tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm, hai bên sẽ cùng đàm phán, thỏa thuận đi đến thống nhất;

- Cơ sở để tiến hành điều chỉnh: Bên B xuất trình được các tài liệu chứng minh rõ sự thay đổi về giá nguyên vật liệu đầu vào (giấy, nhựa...) làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm do Bên B cung cấp.

- Phương thức tiến hành: Phụ lục điều chỉnh hợp đồng trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của một trong hai Bên hoặc cả hai Bên.

- Trường hợp phát sinh công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết Phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 6: Nghiệm thu hàng hoá và xử phạt:

Tổ nghiệm thu hàng hoá của bên A cùng với bên B tiến hành nghiệm thu vỏ bao về số lượng, tiêu chuẩn chất lượng theo đúng Phụ lục kỹ thuật số 130/PLKT-XMHP-KT ngày 30/11/2023 về tiêu chuẩn kỹ thuật vỏ bao KPK. Vỏ bao được nghiệm thu và thanh toán theo lượng sử dụng là 20 cái/TXM. Trường hợp tiêu hao vỏ bao của từng lô lớn hơn 20 cái/TXM thì bên mua chỉ thanh toán số lượng vỏ bao sử dụng đạt chất lượng hoặc bên bán phải cấp bù lượng vỏ bao rách vỡ, bong tróc và xử lý (do lỗi của nhà cung cấp vỏ bao):

- Nếu số vỏ bao bị rách vỡ, bong tróc từng lô trên 20,03 đến 20,05 cái/TXM thì bên bán bị phạt 15.000 đồng/cái của số vỏ bao rách vỡ vượt trên 20,03 cái/TXM để bù đắp chi phí hao hụt, đóng lại xi măng.

- Nếu số vỏ bao bị rách vỡ, bong tróc từng lô trên 20,05 đến 20,10 cái/TXM thì bên bán bị phạt là 3% giá trị lô hàng nhập và 15.000 đồng/cái của của toàn bộ số vỏ bao rách vỡ để bù đắp chi phí hao hụt, đóng lại xi măng.

- Nếu số vỏ bao bị rách vỡ, bong tróc từng lô trên 20,10 cái/tấn XM thì bên bán bị phạt là 8% giá trị lô hàng nhập và 15.000 đồng/cái của toàn bộ số vỏ bao rách vỡ để bù đắp chi phí hao hụt, đóng lại xi măng.

- Nếu vi phạm tiến độ giao hàng làm ảnh hưởng lớn tới sản xuất hoặc tỷ lệ vỏ bao rách vỡ, bong tróc vi phạm từng lô trên 20,10 cái/tấn XM sẽ chấm dứt, thanh lý hợp đồng.

- Việc nghiệm thu chất lượng vỏ bao, thu gom, bán giao và xác nhận vỏ bao rách vỡ được hai Bên thực hiện theo từng ngày và tổng hợp theo từng lô để làm căn cứ xử lý khi có vi phạm (có mẫu biên bản kiểm nhập, biên bản hiện trường, bản tổng hợp bao rách vỡ theo lô, tháng kèm theo)

- Riêng vỏ bao xuất đường thủy: Nếu tỷ lệ rách vỡ tại máng thủy lớn hơn 20,03 cái/TXM thì Bên B phải bồi thường chi phí là 30.000 đồng/cái của số vỏ bao rách vỡ vượt quá tỷ lệ 20,03 cái/TXM. Tỷ lệ trên được tính theo số lượng xuất của từng phương tiện lấy hàng và hai bên bố trí nhân lực phối hợp giám sát, thống kê, bán giao vỏ bao rách vỡ cụ thể từng phương tiện và tổng hợp cả tháng (có mẫu biên bản thống kê vỏ bao rách vỡ kèm theo)

- Số lượng vỏ bao bị rách vỡ do thiết bị tại máy tháo hoặc nguyên nhân khác không thuộc trách nhiệm của Bên B sẽ được phân loại, tách riêng và không tính vào lượng vỏ bao rách vỡ theo tỷ lệ rách vỡ cho phép.

- Đối với vỏ bao giao nhận tại kho Bên A hoặc các đơn vị gia công xi măng cho Bên A, sau khi nghiệm thu sơ bộ, vẫn được coi là số lượng vỏ bao của Bên B gửi kho Bên A. Chỉ khi vỏ bao được đưa vào đóng bao, nghiệm thu chất lượng đạt theo quy định của Hợp đồng mới là số lượng vỏ bao thực nhập kho Bên A để làm cơ sở thanh toán

Điều 7: Trách nhiệm Bên A:

- Khi có sự thay đổi về mẫu mã, quy cách thì phải thông báo trước cho Bên B bằng văn bản, thời gian từ 15-20 ngày để Bên B có kế hoạch triển khai thực hiện.

- Xác bảo số lượng, chủng loại hàng tháng để Bên B chủ động sản xuất.

- Hoàn tất các thủ tục cần thiết để thanh toán kịp thời cho Bên B theo qui định.

- Tạo điều kiện và hướng dẫn công nhân bốc xếp vỏ bao theo xe của Bên B tuân thủ về công tác ATLD, VSMT và các nội quy, quy định hiện hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Xưởng Xi măng của Bên A.

- Thanh toán tiền hàng cho Bên B theo đúng quy định của Hợp đồng.

Điều 8: Trách nhiệm Bên B:

- Giao hàng cho Bên A theo từng đợt đảm bảo đúng số lượng, chủng loại, chất lượng và thời gian yêu cầu. Chủ động cân đối kế hoạch sản xuất vỏ bao và dự trữ cần thiết để không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của Bên A.

- Công nhân bốc xếp vỏ bao theo xe của Bên B phải tuân thủ nội quy lao động, kỷ luật lao động, quy trình vận hành như CBCNV Bên A đang thực hiện.

Nếu ai vi phạm sẽ lập biên bản mời Lãnh đạo Bên B để thống nhất hướng xử lý theo mức độ cụ thể

- Chịu trách nhiệm pháp lý đối với lực lượng bốc xếp vỏ bao theo xe và trang bị BHLĐ, bảo hiểm theo luật cho người lao động, trách nhiệm pháp lý đối với tai nạn lao động (nếu có)...

- Không được bán các loại vỏ bao mà Bên B sản xuất theo đặt hàng của Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (kể cả bao chính phẩm và bao kém chất lượng mà Bên A không nhận) cho bất kỳ khách hàng nào khác. Các bao kém chất lượng khi bán phế liệu phải được tẩy xoá nhãn mác theo quy định của Bên A.

Điều 9: Bảo đảm thực hiện hợp đồng.

9.1. Bên B thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị bằng 2% giá trị Hợp đồng (tương đương 1.315.600.000 đồng).

- Hình thức bảo đảm: bằng bảo lãnh ngân hàng hoặc số dư công nợ tại Công ty Xi măng VICEM Hải Phòng.

- Thời hạn hiệu lực của bảo lãnh: Bằng thời hạn hiệu lực Hợp đồng cộng thêm 30 ngày.

9.2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo Hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

9.3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B trong thời hạn: Kết thúc năm hợp đồng.

Điều 10: Chấm dứt hợp đồng.

10.1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có)

10.2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 10.1 điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó

10.3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 10.1 điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11: Bất khả kháng.

- Những vi phạm hợp đồng của bất kỳ bên nào do nguyên nhân khách quan vượt quá khả năng kiểm soát và khắc phục của bên đó (được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận) như thiên tai, dịch họa, đình công, bạo loạn, những thay đổi trong chính sách của Nhà nước... được coi là trường hợp bất khả kháng.

- Bên gặp bất khả kháng phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24h kể từ thời điểm xảy ra bất khả kháng, nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì sẽ không được chấp nhận là bất khả kháng và vẫn bị coi là vi phạm hợp đồng.

Điều 12: Giải quyết tranh chấp.

- Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Nếu bên nào thực hiện sai, gây thiệt hại về kinh tế thì bên đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi hoàn về thiệt hại kinh tế đã gây ra.

- Mọi thay đổi, điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản có chữ ký của hai bên mới có giá trị thi hành.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn hai Bên chủ động gặp nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của nhau. không bên nào được tự ý sửa đổi hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng trừ khi có sự đồng ý thay đổi của hai bên bằng văn bản. Trong trường hợp tranh chấp giữa hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Toà Kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết. Quyết định của Toà kinh tế sẽ là phán quyết cuối cùng hai bên phải tuân thủ, án phí do bên vi phạm chịu.

Điều 13: Hiệu lực Hợp đồng.

13.1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

13.2. Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Bên A giữ 04 bản, bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Số: 30/TTr-HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC CHẤP THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN VỎ BAO XI MĂNG KPK
VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Tờ trình số 76/TTr-HPVC ngày 31/12/2023 của Giám đốc Công ty về việc đề xuất ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao KPK năm 2024 với Công ty Cổ phần xi măng Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 02/03/2024 của Hội đồng quản trị về việc chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao KPK năm 2024 với Công ty Cổ phần xi măng Điện Biên.

Theo báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán độc lập của Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng, tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 là 113,940 tỷ đồng, 35% tổng giá trị tài sản là 39,879 tỷ đồng. Cuối năm 2023, Công ty Cổ phần xi măng Điện Biên (viết tắt là Xi măng Điện Biên) đã triển khai chào giá gói mua sắm cung cấp vỏ bao xi măng KPK năm 2024 (có giá trị là 39,983 tỷ đồng). Hợp đồng giao dịch mua bán vỏ bao này có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2023. Như vậy, hợp đồng này thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng việc tổ chức họp ĐHĐCĐ hoặc triển khai xin ý kiến ĐHĐCĐ chấp thuận ký kết hợp đồng cần nhiều thời gian; nếu chờ triển khai có thể không kịp, dẫn đến nguy cơ không ký kết được hợp đồng kinh tế này, sẽ gây tổn thất lớn cho Công ty và các cổ đông của Công ty. Do đó, nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong giao dịch, ký kết hợp đồng cung cấp vỏ bao với khách hàng, Ban Giám đốc đã trình Hội đồng quản trị tạm thời chấp thuận ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng KPK năm 2024 với Xi măng Điện Biên và đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ trình ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trong tình huống cấp bách đó, Hội đồng quản trị đã thống nhất chủ trương giao Giám đốc Công ty tạm thời ký kết hợp đồng cung cấp vỏ bao xi măng KPK năm 2024 với Xi măng Điện Biên; đảm bảo hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và của Công ty khi thương thảo và ký kết hợp đồng. Công ty đã tham gia chào giá gói mua sắm cung cấp vỏ bao năm 2024, và đến kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 sẽ trình ĐHĐCĐ chấp thuận. Do đó, Công ty và Xi măng Điện Biên đã thương thảo ký kết hợp đồng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời trong giao dịch, ký kết hợp đồng cung cấp và bao với khách hàng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán và bao KPK năm 2024 với xi măng Điện Biên, giao Giám đốc công ty triển khai thực hiện.

2. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng mua bán và bao xi măng năm 2025 với Xi măng Điện Biên thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, giao Hội đồng quản trị quyết định (dự kiến Công ty sẽ tham gia chào giá gói cung cấp và bao xi măng năm 2025 với Xi măng Điện Biên vào tháng 01/2025 - trước thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HDQT, hồ sơ ĐH.



Nguyễn Thị Kim Chi



DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /HDKT – XMDB - BBHP

(V/v mua bán vỏ bao năm 2024)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

- Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

- Căn cứ nhu cầu sử dụng vỏ bao xi măng của Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên và khả năng cung cấp vỏ bao của Công ty Cổ phần Vicem bao bì Hải Phòng.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên chúng tôi gồm có:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐIỆN BIÊN (BÊN MUA)

Địa chỉ: Số nhà 15, tổ dân phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Điện thoại: (0230).3.832 145

Fax: (0230).3.832 144

Tài khoản số: 8900211000109 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tỉnh Điện Biên.

Mã số thuế: 5600177368

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Thịnh

Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG (BÊN BÁN)

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

Điện thoại: (02253).821 973

Fax: (02253).540 272

Tài khoản số: 118000009888 mở tại NH TMCP Công Thương Việt Nam, CN Hồng Bàng, Hải Phòng.

Mã số thuế: 0200600741

Đại diện: Ông Hồng Anh Việt

Chức vụ: Giám đốc

Sau khi bàn bạc hai bên nhất trí cùng ký kết hợp đồng mua bán vỏ bao xi măng với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Điều khoản mua bán

Bên B nhận sản xuất và cung ứng vỏ bao đựng xi măng KPK 3 lớp loại 50kg cho Bên A năm 2024 như sau:

1. 1. Số lượng: 7.000.000 vỏ bao (Bảy triệu vỏ)

Số lượng vỏ bao trên là dự kiến, căn cứ vào tình hình sản xuất và tiêu thụ từng tháng, Bên A sẽ có văn bản thông báo số lượng, lô, loại cụ thể. Bên B có trách nhiệm sản xuất đáp ứng đủ số lượng, chất lượng theo yêu cầu.

1.2. Quy cách và chất lượng hàng hóa

1.2.1. Kích thước cơ bản của vỏ bao: Chùng loại vỏ bao đựng đủ 50kg \pm 0,5kg theo tiêu chuẩn quy định.

- Chiều dài tổng thể : 770 \pm 5mm
- Chiều dài hữu ích : 730 \pm 5mm
- Chiều rộng bao : 420 \pm 2mm
- Hồng bao : 80 \pm 2mm
- Chiều dài van : 135 \pm 3mm
- Chiều cao van : 105 \pm 2mm

Van gấp phải cân, hai mép van phải trùng nhau, mép của hồng và mép của van phải trùng nhau. Van phải đảm bảo độ thoát khí tốt.

1.2.2. Loại vỏ bao:

- Là vỏ bao được chế tạo từ 3 lớp (Giấy Kraft - Nhựa PP - Giấy Kraft): Lớp ngoài cùng là giấy Kraft được ép dính chặt với mảnh nhựa PP tạo thành lớp vải KP. Lớp trong bằng giấy Kraft.

- Lớp trong và lớp ngoài phải trùng khít trên toàn bộ vỏ bao kể cả van bao. Lớp vải KP phải bám dính tốt, giấy ngoài không bị bong tróc khi đóng bao, bốc xếp & vận chuyển.

1.2.3. Giấy làm vỏ bao:

- Giấy Kraft làm vỏ bao cần quan phải có màu sắc đồng nhất sáng màu, bề mặt mịn, bóng sáng, đồng đều về độ dày.

- Giấy Kraft lớp trong là giấy các nước Đông Nam Á sản xuất.

1.2.4. Yêu cầu về nhãn mác:

- Quy cách nhãn mác, màu mực, logo, khung chữ, kiểu chữ và cỡ chữ, theo đúng trong bản vẽ market tỷ lệ 1:1 của Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên cung cấp.

- Lớp ngoài cùng in nhãn hiệu, mực in đẹp rõ ràng, không bị nhòe, không bị lệch, màu mực phải đậm, đều đúng quy định.

1.2.5. Mối dán: Phải đều, đảm bảo độ dính, không bị bong. Bề rộng mối dán 35+45mm. Mối dán được quy định về mặt trước vỏ bao. Khoảng cách tối đa từ cạnh bao đến mép ngoài mối dán là 60+70mm.

1.2.6. Nẹp bao:

Nẹp bao bằng giấy Kraft cùng loại, có chiều rộng từ 40-54mm.

1.2.7. Yêu cầu về chỉ may:

- Đường chỉ may cách mép đầu bao 16÷18mm, bước chỉ 10÷12mm. Chỉ may bao bằng sợi PE có đường kính 0,8÷1,0mm và phải có độ bền kéo. Hai đường chỉ may phải song song, không được bỏ mũi hay may mím.

1.2.8. Lỗ xam:

- Đường kính lỗ xam từ 0,5mm, mặt trước xam lỗ hình trám, khoảng cách 30x30; 30 cột và 37 hàng là 1140 lỗ, mặt sau xam mịn, hàng lỗ đầu tiên cách mép đầu bao 60mm.

1.2.9. Yêu cầu về kiểm soát:

+ Số lượng vỏ bao mỗi lô đối với bao xi măng PCB30 là 20.000 chiếc ± 1%.

+ Số lượng vỏ bao mỗi lô đối với bao xi măng PCB40 là 20.000 chiếc ± 1%.

1.3. Đơn giá:

- Đối với vỏ bao KPK 3 lớp loại 50kg: **5.288,8889 đồng/vỏ** (chưa bao gồm VAT).

- Đối với vỏ bao PK 2 lớp phức hợp không in loại 50kg: **3.424,4106 đồng/vỏ** (chưa bao gồm VAT).

Trong quá trình thực hiện, nếu giá nguyên liệu sản xuất vỏ bao tăng hay giảm thì hai bên sẽ bàn bạc để điều chỉnh giá cho phù hợp, được thể hiện bằng Phụ lục hợp đồng.

1.4. Thời gian và địa điểm giao hàng:

Thời gian giao nhận trong giờ hành chính của Bên B, kể cả ngày nghỉ (nếu cần).

Địa điểm giao hàng tại kho của Bên B trên phương tiện của Bên A.

Bên A sẽ thông báo cho Bên B số hiệu phương tiện, tên cán bộ hoặc lái xe giao nhận hàng hóa bằng Fax.

Điều 2. Nghiệm thu hàng hóa

Tỷ lệ rách vỡ cho phép là 0,35%. Số lượng vỏ bao cho 01 lô là 20.000 vỏ ± 2% (tương đương 1.000 tấn xi măng).

Lượng bao rách vỡ của từng lô, mực in nhãn hiệu trên vỏ bao bị nhòe hoặc chất lượng vỏ bao không đạt yêu cầu vượt tỷ lệ 0,35% làm ảnh hưởng tới thương hiệu Xi măng Điện Biên thì Bên A sẽ lập biên bản và thông báo cho Bên B biết bằng văn bản để cùng giải quyết.

Điều 3. Phương thức thanh toán

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% tổng giá trị từng lô hàng (từng chuyến xe) trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn thiện hồ sơ thanh toán. Nếu quá thời hạn trên thì Bên B phải chịu lãi suất cho vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam đối với số tiền thanh toán chậm.

Điều 4. Trách nhiệm của mỗi bên

4.1. Đối với Bên A:

- Khi có sự thay đổi về mẫu mã, quy cách thì Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản, thời gian từ 15-20 ngày để Bên B có kế hoạch triển khai thực hiện.

- Thông báo số lượng, số lô trước ngày 25 hàng tháng để Bên B chủ động sản xuất.

- Hoàn tất thủ tục cần thiết để thanh toán kịp thời cho Bên B theo quy định.

4.2. Đối với Bên B:

- Phối hợp với Bên A trong quá trình thử nghiệm vỏ bao và tư vấn đưa ra các tiêu chuẩn vỏ bao phù hợp với các điều kiện sản xuất của Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên.

- Giao hàng cho Bên A đúng chủng loại, số lượng, chất lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Chủ động kế hoạch sản xuất vỏ bao dự trữ cần thiết để không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất của Bên A.

Điều 5. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các khoản ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, hai bên cùng nhau bàn bạc thỏa thuận giải quyết trên tinh thần hợp tác.

- Trong trường hợp không tự thỏa thuận được mà xảy ra tranh chấp có thể khiếu nại đến tòa án kinh tế tỉnh Điện Biên. Quyết định của tòa án là cuối cùng mà các bên phải thi hành, án phí sẽ do bên thua chịu trách nhiệm thanh toán.

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2024. Khi hết thời hạn hiệu lực trong vòng 30 ngày, hai bên sẽ giải quyết dứt điểm công nợ tồn đọng của hợp đồng và các nghĩa vụ khác nếu có.

- Thanh lý hợp đồng: Khi hai bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình theo các quy định của hợp đồng thì đương nhiên hợp đồng được coi là đã thanh lý.

- Hợp đồng này được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản để theo dõi và thực hiện.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XI MĂNG ĐIỆN BIÊN**
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**
Giám đốc

Nguyễn Văn Thịnh

Hồng Anh Việt



Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Hôm nay, ngày 16 tháng 4 năm 2024, vào lúc 10 giờ 00 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 được tổ chức tại Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng, Ban kiểm phiếu gồm:

- | | |
|----------------------------|------------|
| 1. Ông Phùng Đức Trọng | Trưởng ban |
| 2. Ông Bùi Đức Trường | Thành viên |
| 3. Bà Hoàng Thị Thanh Thảo | Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Tại thời điểm tiến hành bỏ phiếu, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 24 cổ đông, đại diện và sở hữu 2.926.022 cổ phần và chiếm 97,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- + Số cổ đông tham dự trực tiếp là 120.710 cổ phần, tương đương 4,01 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Số cổ đông ủy quyền là 2.805.312 cổ phần, tương đương 93,14 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.821.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 62,24 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 37,76 %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.821.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 62,24 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 37,76 %;
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

3. Thông qua báo cáo của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của HDQT năm 2023:

- + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.821.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 62,24 %;
- + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 37,76 %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024:

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 2.857.922 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 97,67%;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 68.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2,33 %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.821.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 62,24 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 37,76 %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kể đến ngày 31/12/2023.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.821.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 62,24%;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.105.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 37,76 %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

7. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2024.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.889.122 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 64,56 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.036.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,44 %;

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.889.122 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 64,56 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.036.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,44 %;

9. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.889.122 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 64,56 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: 1.036.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 35,44 %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

10. Phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ủy quyền Ban kiểm soát ban hành quy chế.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 2.926.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

11. Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty cổ phần xi măng Điện Biên năm 2024.

+ Số phiếu biểu quyết đồng ý: 2.926.022 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %;

+ Số phiếu biểu quyết không đồng ý: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

+ Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: cổ phần, chiếm tỷ lệ: %;

12. Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024.

- | | |
|---|------------------------------|
| + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.450.572 | cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %; |
| + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |
| + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |

13. Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty CP Xi măng Điện Biên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- | | |
|---|------------------------------|
| + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 2.926.022 | cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %; |
| + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |
| + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |

14. Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phát sinh trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- | | |
|---|------------------------------|
| + Số phiếu biểu quyết đồng ý: 1.450.572 | cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100 %; |
| + Số phiếu biểu quyết không đồng ý: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |
| + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: | cổ phần, chiếm tỷ lệ: %; |

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11h giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

THÀNH VIÊN

Bùi Đức Trường

THÀNH VIÊN

Hoàng Thanh Thảo

TRƯỞNG BAN

Phùng Đức Trọng

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

A. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 3 đường Hà Nội - P. Sở Dầu - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng

Mã số doanh nghiệp: 0 2 0 0 6 0 0 7 4 1

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 8 giờ 50 phút, ngày 16/4/2024.

C. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng - Số 3 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng (theo Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 15/3/2024).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội:

1. Đoàn Chủ tọa:

- | | |
|-------------------------|--|
| - Bà Nguyễn Thị Kim Chi | Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội; |
| - Ông Hồng Anh Việt | Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty - Thành viên. |
| - Bà Đặng Thị Thanh Hữu | Thành viên HĐQT - Thành viên. |

2. Ban Thư ký:

- | | |
|----------------------|-------------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thu | Thư ký HĐQT - Trưởng ban; |
| - Bà Dương Thị Trang | Nhân viên P. Tổng hợp - Thành viên. |

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------------|
| - Ông Phùng Đức Trọng | Trưởng phòng KTVT - Trưởng ban; |
| - Ông Bùi Đức Trường | Trưởng phòng Tổng hợp - Thành viên; |
| - Bà Hoàng Thị Thanh Thảo | Phó phòng KTVT - Thành viên. |

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

- | | |
|---------------------------|---------------------------------|
| - Ông Phùng Đức Trọng | Trưởng phòng KTVT - Trưởng ban; |
| - Bà Hà Thủy Mai | Kế toán trưởng - Thành viên. |
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | Trưởng phòng TCHC - Thành viên; |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Phùng Đức Trọng - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Tại thời điểm khai mạc (8h50phút ngày 16/4/2024), Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 23 cổ đông, đại diện cho 2.925.822 cổ phần, tương đương 97,14% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (3.012.040 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp đại diện cho 120.510 cổ phần, tương đương 4,0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Số cổ đông ủy quyền đại diện cho 2.805.312 cổ phần, tương đương 93,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Diễn biến Đại hội (theo trình tự thời gian):

I. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- Từ 7h30-8h50: Ban Tổ chức và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành đón tiếp đại biểu đăng ký tham dự đại hội (hướng dẫn đăng ký đại biểu, phát tài liệu cho cổ đông, hướng dẫn cổ đông vào chỗ ngồi).

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, đại diện Ban Tổ chức làm lễ chào cờ, tuyên bố khai mạc Đại hội.

- Ông Phùng Đức Trọng, đại diện Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp 2020, ĐHĐCĐ thường niên 2024 đủ điều kiện để tiến hành.

- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hoa: giới thiệu Ban Chủ tọa lên điều hành phiên họp; Bà Nguyễn Thị Kim Chi, Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi giới thiệu Ban Thư ký đại hội, trong đó Bà Nguyễn Thị Thu, Thư ký HĐQT Công ty, làm Trưởng ban Thư ký đại hội.

- Bà Nguyễn Thị Kim Chi, đề cử các thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm:

+ Ông Phùng Đức Trọng - Trưởng phòng KTVT: Trưởng ban;

+ Ông Bùi Đức Trường - Trưởng phòng Tổng hợp: Thành viên;

+ Bà Hoàng Thị Thanh Thảo - Phó phòng KTVT: Thành viên.

- ĐHĐCĐ đã nhất trí danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội

- Bà Đặng Thị Thanh Hữu - TV HĐQT, trình bày Nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% về Nội dung chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

- Kết thúc thủ tục khai mạc, ĐHĐCĐ bắt đầu chương trình làm việc theo Nội dung chương trình Đại hội đã được ĐHĐCĐ thông qua.

II. Các nội dung trình bày tại Đại hội:

1. Ông Hồng Anh Việt, thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi, thay mặt HĐQT Công ty Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

3. Ông Trương Thanh Hoàn, Thành viên độc lập HĐQT Công ty Báo cáo đánh giá hoạt động HĐQT năm 2023;

4. Bà Nguyễn Bích Huệ, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

5. Bà Hà Thùy Mai, Kế toán trưởng Công ty báo cáo các Tờ trình:

+ Tờ trình số 23/TTr-HPVC Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023;

+ Tờ trình số 24/TTr-HPVC Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023;

+ Tờ trình số 25/TTr-HPVC Thông qua Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao 2024;

+ Tờ trình số 26/TTr-HPVC Thông qua Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

+ Tờ trình số 27/TTr-HPVC Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;

+ Tờ trình số 28/TTr-HPVC Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của BKS Công ty;

6. Ông Hồng Anh Việt, TV HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày:

+ Báo cáo danh sách người có liên quan và lợi ích người có liên quan năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024;

+ Tờ trình số 29/TTr-HPVC Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024 và hợp đồng năm 2025 (Hợp đồng thuộc thẩm quyết quyết định của ĐHĐCĐ phát sinh trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025);

+ Tờ trình số 30/TTr-HPVC Thông qua việc ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên năm 2024 và hợp đồng năm 2025 (Hợp đồng thuộc thẩm quyết quyết định của ĐHĐCĐ phát sinh trước ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025);

7. Thảo luận tại Đại hội:

7.1. Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thành viên HĐQT, đại diện nhóm cổ đông sở hữu và được ủy quyền 1.036.900 cổ phần có ý kiến như sau:

- Nếu quan điểm muốn đem đến những ý tưởng mới để phát triển Công ty, cải thiện điều kiện cho người lao động tốt hơn.

- Từ 3 năm trở lại đây, cổ đông Nguyễn Văn Hạnh đã có những kiến nghị với HĐQT về hiệu quả kinh doanh của sản xuất kinh doanh vỏ bao hiện nay không cao; hứa sẽ đem lại hiệu quả gấp ba lần nếu tham gia thực hiện quản trị vật tư đầu vào, khai thác mặt bằng tốt hơn, mức thu nhập trả cho người lao động tăng lên hàng năm.

- Tại Đại hội năm 2024, cổ đông Nguyễn Văn Hạnh tiếp tục đề nghị nếu tham gia thực hiện quản trị vật tư đầu vào ...cam kết đảm bảo mức cổ tức chi trả trong năm 2024 là 10-15%. Nếu không làm được sẽ chi tiền túi ra để bồi thường cho người lao động và cổ đông, kể cả cổ đông Nhà nước. Người lao động không phải tăng ca, nếu làm thêm sẽ được hưởng thêm lương.

- Không đồng ý với phương án đầu tư vì không hiệu quả.

7.2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội đã tiếp thu và trả lời ý kiến của Ông Nguyễn Văn Hạnh:

- Các nội dung chương trình Đại hội đã được Hội đồng quản trị lấy ý kiến các thành viên HĐQT trước khi ĐHĐCĐ.

- Hiện nay, máy móc thiết bị của Công ty qua thời gian sử dụng trên 24 năm rất cũ và lạc hậu so với các công ty sản xuất vỏ bao trên thị trường. Trong điều kiện thị trường tiêu thụ vỏ bao khó khăn, thị trường chuyển dịch từ xi măng bao sang xi măng rời làm giảm sản lượng tiêu thụ vỏ bao KPK nội địa. Đặc biệt, từ tháng 11/2023 đến nay, thị trường xi măng xuất khẩu chuyển rất nhanh từ sử dụng vỏ bao PK may sang 100% vỏ bao PP, PK dán để giảm chi phí, dẫn đến sản lượng tiêu thụ vỏ bao xuất khẩu của Công ty giảm mạnh, có nguy cơ mất hẳn thị trường này. Mà thị trường vỏ bao xuất khẩu rất tiềm năng, tăng trưởng qua các năm, thanh toán tốt, thực hiện 10 tháng năm 2023 đạt trên 47% tổng sản lượng tiêu thụ cả năm của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT và ĐHĐCĐ, Ban điều hành Công ty đã có báo cáo cụ thể về các nội dung nhằm phát triển Công ty, bảo toàn vốn, vì quyền lợi của cổ đông và người lao động.

- Về ý tưởng của ông Nguyễn Văn Hạnh về việc cam kết cổ tức từ 10-15%/năm, các nội dung liên quan đến phát triển công ty, ông Nguyễn Văn Hạnh cần phải xây dựng phương án cụ thể (sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, tiền lương, EBITDA, ROA, ROE và chiều hướng phát triển Công ty cho những năm tiếp theo) để Hội đồng quản trị Công ty sẽ họp để xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

- Hội đồng quản trị Công ty mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chia sẻ từ quý vị cổ đông, cùng đồng hành với chúng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

III. Biểu quyết các báo cáo và tờ trình (bằng Phiếu biểu quyết):

Đến 10h45 phút (thời điểm biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự là 24 cổ đông, đại diện cho 2.926.022 cổ phần, tương đương 97,14% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu lên làm việc: Ông Phùng Đức Trọng, Trưởng Ban kiểm phiếu lên

đọc Hướng dẫn biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết;

Đại hội đã tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội. Ban Kiểm phiếu tiếp nhận hòm phiếu để thực hiện kiểm phiếu.

11h15 phút, Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 với **1.821.022** cổ phần tán thành, tương đương **62,24%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Sản lượng sản xuất: 42,98 triệu vó;
- Sản lượng tiêu thụ: 43,45 triệu vó;
- Tổng doanh thu: 219,159 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 1,570 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 1,203 tỷ đồng;
- Tỷ suất LN/Vốn CSH: 2,83%
- Nộp ngân sách nhà nước: 6,513 tỷ đồng;

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: 31 triệu vó;
- Tổng doanh thu: 156,780 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 0,752 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế: 0,564 tỷ đồng;
- Tỷ suất LN/Vốn CSH: 1,35%
- Nộp ngân sách nhà nước: 5,962 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền): **Từ 1% Vốn điều lệ;**

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với **1.821.022** cổ phần tán thành, tương đương **62,24%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

3. Thông qua Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023 của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị với **1.821.022** cổ phần tán thành, tương đương **62,24%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024 với **2.857.922** cổ phần tán thành, tương đương **97,67%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 23/TTr-HPVC với 1.821.022 cổ phần tán thành, tương đương 62,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 theo nội dung Tờ trình số 24/TTr-HPVC với 1.821.022 cổ phần tán thành, tương đương 62,24% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

| | |
|--------------------------------------|---------------------|
| + Tổng lợi nhuận phân phối năm 2023: | 1.203.613.002 đồng. |
| + Chia cổ tức (2,5% x Vốn điều lệ): | 753.010.000 đồng. |
| + Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: | 450.603.002 đồng. |
| + Lợi nhuận còn lại: | 0 đồng. |

7. Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 25/TTr-HPVC với 1.889.122 cổ phần tán thành, tương đương 64,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

8. Thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 26/TTr-HPVC với 1.889.122 cổ phần tán thành, tương đương 64,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

9. Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo nội dung Tờ trình số 27/TTr-HPVC với 1.889.122 cổ phần tán thành, tương đương 64,56% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

10. Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 28/TTr-HPVC với 2.926.022 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

11. Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 30/TTr-HPVC với 2.926.022 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

12: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024 theo nội dung Tờ trình số 29/TTr-HPVC 1.450.572 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

13. Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên theo nội dung Tờ trình số 30/TTr-HPVC 2.926.022 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

14. Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng theo nội dung Tờ trình số 29/TTr-HPVC 1.450.572 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông và người được ủy quyền tham dự tại Đại hội;

11h30 phút, Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

H. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản. Biên bản và Nghị quyết lập xong được đọc thông qua tại Đại hội và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết, nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành;

Biên bản gồm 07 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tại Văn phòng Công ty 01 bản, lưu văn thư 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Thu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Thị Kim Chi

Số: 32/NQ-ĐHĐCĐ.HPVC

Hải Phòng, ngày 16 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2029/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng ngày 16/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng, một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| - Sản lượng sản xuất: | 42,98 triệu vỏ; |
| - Sản lượng tiêu thụ: | 43,45 triệu vỏ; |
| - Tổng doanh thu: | 219.159,403 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 1.570,933 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 1.203,613 triệu đồng; |
| - Tỷ suất LN/Vốn CSH: | 2,83% |
| - Nộp ngân sách nhà nước: | 6.513,432 triệu đồng; |

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------|
| - Sản lượng sản xuất và tiêu thụ: | 31,0 triệu vỏ; |
| - Tổng doanh thu: | 156.780,000 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 752,000 triệu đồng; |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 564,00 triệu đồng; |
| - Tỷ suất LN/Vốn CSH: | 1,35% |
| - Nộp ngân sách nhà nước: | 5.962 triệu đồng; |
| - Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền): | Từ 1% Vốn điều lệ; |

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Điều 3: Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2023.

Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023.

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

+ Tổng lợi nhuận phân phối năm 2023: 1.203.613.002 đồng.

+ Chia cổ tức (2,5% x **Vốn điều lệ**): 753.010.000 đồng.

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 450.603.002 đồng.

Điều 7: Thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch thù lao năm 2024;

| STT | Chức danh | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 |
|-----|-----------------|------------------|--------------------|-------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | Đồng/tháng | 6.000.000 | 6.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | Đồng/người/tháng | 4.000.000 | 4.000.000 |
| 3 | Trưởng BKS | Đồng/tháng | 4.000.000 (*) | 4.000.000 |
| 4 | Thành viên BKS | Đồng/người/tháng | 3.000.000 | 3.000.000 |

(*) Ghi chú: Từ tháng 01/2023 đến tháng 4/2023, trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Điều 8: Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

Điều 9: Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Điều 10: Thông qua phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Điều 11: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên năm 2024;

Điều 12: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng năm 2024;

Điều 13: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty cổ phần Xi măng Điện Biên;

Điều 14: Thông qua chấp thuận ký hợp đồng mua bán vỏ bao năm 2025 với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng;

Điều 15: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 16/4/2024.

Căn cứ các nội dung trên, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- HNX (để b/c);
- Như điều 15;
- Lưu: VT.

VT



Nguyễn Thị Kim Chi

